



BẢN TIN

KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH PHÚ YÊN

TIN TRONG TỈNH

Tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh bổ sung năm 2023: Sở Khoa học và Công nghệ Phú Yên đã tổ chức họp hội đồng khoa học và công nghệ tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh bổ sung năm 2023, do ThS. Dương Bình Phú – GD Sở KH&CN làm Chủ tịch Hội đồng.

Trên cơ sở các tiêu chí để nhận xét, đánh giá các đề xuất đặt hàng như: tính cấp thiết của việc thực hiện, tầm quan trọng của vấn đề khoa học đặt ra; khả năng không trùng lặp với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã và đang thực hiện; nhu cầu cần thiết phải huy động nguồn lực tỉnh cho việc thực hiện... Hội đồng đã tiến hành phân tích, đánh giá và thảo luận các nội dung trong phiếu đề xuất.

Kết quả, các thành viên của Hội đồng đã bỏ phiếu thống nhất thông qua các đề xuất nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh năm 2023: Ứng dụng khoa học và công nghệ phát triển mô hình nuôi tôm càng xanh toàn đực trong ao đất theo hướng bền vững tại tỉnh Phú Yên; Đăng ký bảo hộ, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận cho sản phẩm tôm hùm thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên; Xây dựng mô hình trồng và sản xuất thử nghiệm sản phẩm dược liệu từ cây cà gai leo (*Solanum procumbens* Lour) phục vụ chữa bệnh trên tôm thẻ chân trắng tại tỉnh Phú Yên; Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ xây dựng mô hình nhân giống, trồng và chế biến sản phẩm từ cây Quế theo chuỗi giá trị ở Phú Yên, và đề nghị Sở KH&CN thực hiện các thủ tục theo quy định, trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt, cho triển khai trong năm 2023.

(Theo khcnpy.gov.vn)

Tuy An, Tập huấn quy trình kỹ thuật trồng hoa lily và hoa cúc: Trung tâm Khoa học và Công nghệ Phú Yên thuộc (Sở KH&CN) phối hợp Hội Nông dân huyện Tuy An tổ chức lớp tập huấn Quy trình kỹ thuật trồng hoa lily và hoa cúc cho hộ sản xuất ở xã An Thạch (huyện Tuy An).

Tại lớp tập huấn, 30 hội viên của tổ hội nông dân nghề nghiệp trồng hoa - cây cảnh của xã An Thạch đã được các kỹ thuật viên của Trung tâm Khoa học và Công nghệ hướng dẫn về đặc tính thực vật của hoa lily, hoa cúc, yêu cầu ngoại cảnh đối với cây trồng, như nhiệt độ, ánh sáng, đất trồng, kỹ thuật trồng hoa theo thời vụ, phương thức chăm sóc, bón phân và sử dụng thuốc bảo vệ thực vật đặc hiệu để phòng trừ sâu bệnh trên hoa lily và hoa cúc nhằm đảm bảo cho năng suất, chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu thị hiếu của người tiêu dùng.

Đây là lớp tập huấn nhằm giúp cho hộ sản xuất nâng cao kiến thức, kỹ thuật trong trồng, chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh cho hoa lily và hoa cúc đảm bảo hiệu quả. Qua đó nâng cao chất lượng, giá trị của cây trồng và đem lại nguồn thu nhập cao cho người trồng hoa.

Theo báo cáo của Hội nông dân huyện Tuy An, những năm gần đây, phong trào trồng hoa lily và hoa cúc ở xã An Thạch phát triển khá mạnh. Hằng năm, diện tích trồng 2 loại hoa này tại đây duy trì từ 12 - 15 ha và tập trung sản xuất, tiêu thụ trong dịp Tết, ngày rằm, đầu tháng. Việc Hội viên tổ hội nông dân nghề nghiệp trồng hoa - cây cảnh xã An Thạch được tập huấn, nâng cao kỹ thuật trồng và chăm sóc hoa lily và hoa cúc là điều kiện thuận lợi giúp cho Hội nông dân huyện Tuy An phối hợp với xã An Thạch nhân rộng diện tích trồng hoa, tiến tới xây dựng mô hình chuyên canh hoa tại đây.

(Theo tuyan.phuyen.gov.vn)

Tập huấn về phương pháp phòng trừ sâu bệnh hại rừng trồng: Ban quản lý dự án SFM (Sở NN&PTNT) vừa tổ chức tập huấn về sâu bệnh hại rừng trồng dự án SFM cho gần 50 học viên đến từ Chi cục Kiểm lâm, Chi cục trồng trọt và bảo vệ thực vật, Trung tâm khuyến nông tỉnh, các ban quản lý rừng, các Công ty, Hội đoàn thể và đại diện hộ trồng rừng, vườn ươm có hợp tác với Ban quản lý rừng phòng hộ tham gia dự án.

Trong thời gian 2 ngày, các học viên được trang bị kiến thức chuyên sâu về phương pháp điều tra, dự tính/dự báo và phương pháp phòng, trừ sâu, bệnh hại trong lâm nghiệp; xây dựng phương án quản lý, phòng trừ sâu, bệnh hại nhằm làm giảm mối đe dọa của sâu, bệnh hại đối với các khu rừng trồng. Đây là một trong những hoạt động trong khuôn khổ kế hoạch năm 2023 của dự án Nhân rộng quản lý rừng bền vững và Chứng chỉ rừng tại Việt Nam” (SFM) đã được phê duyệt.

(Theo baophuyen.vn)

Tuy An, tập huấn quy trình kỹ thuật vỗ béo bò bằng thức ăn ủ chua từ cây bắp cho bà con nông dân: Trung tâm Khoa học và Công nghệ Phú Yên thuộc (Sở KH&CN) phối hợp với Hội nông dân huyện Tuy An tổ chức tập huấn “Quy trình vỗ béo bò dùng thức ăn ủ chua từ cây bắp” cho 30 hội viên Hội nông dân trên địa bàn xã An Chấn.

Tại buổi tập huấn, cán bộ kỹ thuật của Trung tâm Khoa học và Công nghệ Phú Yên đã giới thiệu và hướng dẫn quy trình nuôi vỗ béo bò dùng bắp ủ chua làm thức ăn; cung cấp các kiến thức về phương pháp vỗ béo bò; xác định khẩu phần ăn phù hợp cho từng đối tượng bò vỗ béo như: vỗ béo bê sữa, vỗ béo bê

thịt sau cai sữa, vỗ béo bò tơ, vỗ béo bò loại thải; Thời gian vỗ béo bò 60 ngày đối với bò cái sinh sản loại thải; 90 ngày đối với bò trưởng thành và gầy; 150 ngày đối với bò tơ không đủ tiêu chuẩn để làm giống; Hướng dẫn và điều trị một số bệnh thường gặp trong quá trình vỗ béo bò như: bệnh xenton huyết, bệnh bội thực dạ cỏ, bệnh chướng hơi dạ cỏ. Đồng thời, xem một số mô hình vỗ béo bò hiệu quả tại các địa phương trong tỉnh Phú Yên.

Thông qua lớp tập huấn, nhằm giúp cho bà con nông dân trên địa bàn xã An Chấn nhận thức được tầm quan trọng của việc áp dụng kỹ thuật trong chăn nuôi bò cũng như việc chế biến thức ăn cho bò sẽ đem lại hiệu quả kinh tế cao hơn rất nhiều so với chăn nuôi truyền thống. Qua đó, giúp bà con có thể áp dụng vào thực tiễn sản xuất nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả chăn nuôi gia súc của gia đình, góp phần tăng năng suất, nâng cao thu nhập cải thiện đời sống của hội viên, nông dân.

(Theo tuyan.phuyen.gov.vn)

📖 Giới thiệu công nghệ tự động hóa và chẩn đoán dinh dưỡng đất: Sở NN&PTNT phối hợp Văn phòng Khoa học công nghệ Osaka (Bộ KH&CN) đã tổ chức hội nghị giới thiệu công nghệ tự động hóa nông nghiệp và chẩn đoán dinh dưỡng đất sofix.

Tại hội nghị, đại diện Văn phòng Khoa học công nghệ Osaka giới thiệu các giải pháp công nghệ tự động hóa nông nghiệp liên quan đến việc tích hợp các công nghệ tiên tiến vào các công đoạn canh tác hiện có để tăng hiệu quả sản xuất và chất lượng nông sản. Mọi khía cạnh của nông nghiệp đều có thể hưởng lợi từ những tiến bộ công nghệ, từ việc trồng và tưới nước đến chăm sóc cây trồng cũng như thu hoạch. Hầu hết các công nghệ nông nghiệp đều thuộc ba loại dự kiến sẽ trở thành trụ cột của nông nghiệp thông minh: robot tự động, máy bay không người lái và cảm biến...

Đại diện văn phòng Khoa học công nghệ Osaka cũng trình bày về kỹ thuật công nghệ chẩn đoán chỉ số dinh dưỡng đất. Đây là công nghệ đánh giá đất dựa trên vi sinh đầu tiên trên thế giới. Công nghệ này mang tính đột phá trong làm đất để đề xuất phân bón nhằm nâng cao mức sản sinh đất cũng như nâng cao năng suất trong nông nghiệp hữu cơ.

(Theo baophuyen.vn)

📖 Hướng dẫn phòng trừ ruồi đục trái trên cây trồng: Trung tâm khuyến nông tỉnh phối hợp với Hội nông dân xã Hòa Quang Bắc (huyện Phú Hòa) vừa tổ chức lớp tập huấn hướng dẫn thực hành một số biện pháp phòng trừ ruồi đục trái trên cây trồng cho hơn 30 cán bộ, hội viên nông dân trong xã.

Tham gia lớp tập huấn, các học viên được truyền đạt những tiến bộ khoa học kỹ thuật mới; những kiến thức cần thiết để nâng cao năng suất, chất lượng cây ăn trái; đặc điểm, phương thức và mức độ gây hại của ruồi đục trái; các biện pháp canh tác, cắt tỉa, tạo tán cây phòng trừ ruồi đục trái. Ngoài ra, học viên được hướng dẫn cách thực hành bao trái bằng túi chuyên dụng; cách làm bẫy, đặt bẫy và phun bã phòng trừ ruồi đục gây hại trực tiếp trên các loại cây

như mít, xoài, ổi, măng cụt...

Lớp tập huấn nhằm định hướng cho bà con nông dân chủ động xây dựng giải pháp quản lý ruồi đục trái gây hại trên cây trồng trước mắt và lâu dài; hạn chế sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trên sản phẩm cây ăn trái, giúp bảo đảm an toàn thực phẩm, nâng cao giá trị sản phẩm nông sản, bảo vệ môi trường sinh thái.

(Theo baophuyen.vn)

📖 Tuy An, thực hiện mô hình vùng trồng cây ăn trái gắn với xây dựng thương hiệu sản phẩm: UBND huyện Tuy An vừa triển khai kế hoạch thực hiện mô hình vùng trồng cây ăn trái, cây mắc ca gắn với chế biến hàng hóa, xây dựng thương hiệu sản phẩm trên địa bàn giai đoạn 2023-2026, định hướng đến năm 2030.

Theo kế hoạch, từ nay đến năm 2026, toàn huyện tập trung phát triển diện tích cây ăn trái, cây mắc ca khoảng 1.535ha, sản lượng đạt khoảng 10.757 tấn và đến năm 2030, diện tích trồng khoảng 1.691ha, sản lượng 11.959 tấn, trong đó định hướng vùng trồng cây ăn trái tập trung khoảng 250ha ở các xã An Xuân, An Lĩnh, An Thọ, An Nghiệp, với các loại: bưởi da xanh, bơ, mít, măng cầu, xoài... và có ít nhất từ 5-10% diện tích có liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị.

Riêng cây mắc ca, bước đầu tập trung triển khai trồng tại 3 xã An Thọ, An Lĩnh, An Xuân và ưu tiên trồng bằng cây giống nhân vô tính (cây ghép). Trong đó, năm 2023 sẽ trồng 5ha, năm 2024 trồng mới 4ha, năm 2025-2026 trồng mới 7ha, sản lượng đạt khoảng 4,5 tấn và đến năm 2030 trồng mới thêm 15ha, sản lượng khoảng 15 tấn.

Để thực hiện đạt và vượt mục tiêu đề ra, trong thời gian đến, huyện Tuy An đẩy mạnh ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất cây ăn trái, cây mắc ca rộng rãi trong người dân.

(Theo baophuyen.vn)

📖 Cung ứng gần 15.000 liều tinh bò, heo cho người chăn nuôi: Trung tâm giống nông nghiệp đã khai thác cung ứng 1.925 liều tinh bò giống cho bà con chăn nuôi trên địa bàn tỉnh.

Các loại giống được khai thác tinh để phục vụ thụ tinh nhân tạo cho bò gồm Brahman, Charolaise, BBB, InRa 95... là những giống bò có thể trạng to khỏe, tỉ lệ thịt cao. Từ đầu năm đến nay, Trung tâm này đã khai thác, cung ứng 10.978 liều tinh bò giống, đạt 40,65% kế hoạch.

Cùng với đó, Trung tâm cũng đã khai thác, cung ứng cho người chăn nuôi heo trong tỉnh 3.109 liều tinh heo, đạt 36,58% kế hoạch. Các loại giống được khai thác phục vụ thụ tinh nhân tạo cho đàn heo gồm Landrace, Duroc, Pi - Du, là những loại giống siêu nạc, có chất lượng thịt thơm ngon. Công tác này nhằm đáp ứng nhu cầu phối tinh nhân tạo trong chăn nuôi, góp phần nâng cao chất lượng đàn heo, bò giống, tăng hiệu quả chăn nuôi

(Theo baophuyen.vn)

📖 Nhân rộng các mô hình nuôi lợn không bún: Trung tâm khuyến nông tỉnh phối hợp với Phòng NN&PTNT huyện Tây Hòa vừa tổ chức giao lưu giống thuộc mô hình nuôi lợn thương phẩm

năm 2023 trên diện tích bề 95m² với số lượng con giống là 5.700 con cho 1 hộ tham gia mô hình tại thị trấn Phú Thứ; đồng thời tiếp tục giao cho 2 hộ ở huyện Sơn Hòa 3.000 con giống (diện tích nuôi 50m²) và 2.880 con giống cho 1 hộ ở TP Tuy Hòa (diện tích nuôi 48m²).

Theo kế hoạch, mô hình được hỗ trợ 50% con giống và 50% thức ăn đối với huyện đồng bằng; hỗ trợ 100% con giống và 100% thức ăn đối với vùng đặc biệt khó khăn. Các hộ tham gia phải đáp ứng các tiêu chí: Có hệ thống bể chắc chắn, có mái che để nuôi lươn thương phẩm, bể được xây bằng xi măng hoặc đóng khung lót bạt chắc chắn, diện tích mỗi bể từ 6-12m², nguồn nước cấp cho bể là nguồn nước sạch, sử dụng nước giếng hoặc lấy nước từ kênh mương sau đó lắng lọc, diệt khuẩn trước khi cấp vào bể, độ pH từ 6,8-7,5, mực nước duy trì trong bể từ 7-15cm, hàng ngày thay nước mới 100%.

(Theo baophuyen.vn)

TIN TRONG NƯỚC

Lạng Sơn, Bảo tồn và phát triển nguồn gen

Lan một lá: Lạng Sơn là tỉnh có điều kiện khí hậu, đất đai, địa hình thuận lợi cho sự sinh trưởng và phát triển của nhiều nguồn gen dược liệu quý hiếm, trong đó có Lan một lá. Đến nay, đã có một số nghiên cứu về loại dược liệu này được tiến hành, tuy nhiên mới chỉ dừng ở mức độ điều tra, phát hiện. Mới đây, Viện Nghiên cứu và Phát triển vùng đã thực hiện nhiệm vụ “Nghiên cứu bảo tồn và phát triển nguồn gen Lan một lá” trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn nhằm thu thập bảo quản nguồn gen Lan một lá, xây dựng phương pháp lưu trữ, bảo quản, phục tráng, nhân giống nguồn gen; xây dựng các mô hình bảo tồn, khai thác và phát triển nguồn gen quý này để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Lan một lá: Nguồn gen quý hiếm

Lạng Sơn là một tỉnh miền núi biên giới, thuộc khu vực Đông bắc của đất nước. Địa hình nơi đây chủ yếu là đồi núi với đặc trưng khí hậu Á nhiệt đới, thuận lợi cho các loại cây ôn đới, Á nhiệt đới phát triển đa dạng, phong phú. Theo kết quả điều tra ban đầu, trên địa bàn tỉnh hiện có 788 loài cây được sử dụng làm thuốc, trong tổng số hơn 5.000 loài cây làm thuốc đã biết trên toàn quốc. Trong số đó, có nhiều loài hiếm gặp ở những nơi khác, nhiều loài quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng đã được đưa vào danh mục cần được bảo vệ và nghiên cứu phát triển.

Mỗi loài cây nói chung, cây dược liệu nói riêng, đều có những nhu cầu sinh thái nhất định như đất đai, nhiệt độ, lượng mưa, độ ẩm... để thích nghi và tạo thành giống bản địa, thậm chí là đặc hữu cho mỗi khu vực. Điều này đối với cây dược liệu như Lan một lá, là đặc biệt quan trọng. Không giống như các cây trồng khác, hoạt chất trong cây dược liệu cao hay thấp phụ thuộc nhiều vào điều kiện khí hậu, thời tiết, địa hình nơi cây sinh trưởng.

Lan một lá (*Nervilia fordii*) còn được gọi là Thanh thiên quỳ hay Trân châu điệp... Loài cây này ưa bóng,

đặc biệt là ưa ẩm, thường mọc trong các hốc đá, hoặc trên lớp đất có nhiều thảm mục dưới tán rừng kín thường xanh ẩm hoặc tán cây lá rộng. Lan một lá là loại cây thân củ, sống nhiều năm, củ màu trắng đục, nạc, đường kính 1,0-2,6 cm, chiều cao củ từ 1,0-3,4 cm (thường lớn hơn đường kính củ), trên củ có nhiều đốt. Lan một lá tái sinh tự nhiên bằng các tia củ, vì thế trong một đám Lan một lá trong tự nhiên thường có cây ở các lứa tuổi khác nhau. Lá cây hình tim tròn, mặt trên màu xanh lá mạ, mặt dưới màu xanh nhạt, có hệ gân thẳng từ cuống lá, nổi chìm xen kẽ tạo sóng theo gân lá, đầu lá nhọn. Hàng năm, vào tháng 4 và 5 mầm hoa xuất hiện trước. Khi hoa tàn (tháng 5-6) thì mầm lá mới chồi lên. Lá lụi tàn vào tháng 10 và 11, củ hình thành từ tháng 5 đến tháng 11. Củ Lan chuyển sang trạng thái ngủ từ tháng 11 tới tháng 3 năm sau mới hoạt động trở lại. Lan một lá chủ yếu được khai thác từ nguồn hoang dại, việc trồng trọt mới được tiến hành trong phạm vi nghiên cứu.

Trên thế giới đã có một số công trình nghiên cứu về thành phần hóa học cũng như hoạt tính sinh học của các hợp chất chiết xuất từ Lan một lá. Kết quả cho thấy, Lan một lá chứa terpenoids, flavonoid, axit amin và một số loại dầu dễ bay hơi. Các hợp chất này có hoạt tính dược lý chống viêm, chống vi rút, giảm đau, giảm ho, hen suyễn và viêm phế quản mãn tính. Với giá trị kinh tế và dược lý cao, Lan một lá được coi là một trong những loại cây cần được ưu tiên trong bảo tồn nguồn gen.

Trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, Lan một lá xuất hiện ở 16 xã thuộc 7 huyện: Tràng Định, Văn Quan, Bình Gia, Cao Lộc, Hữu Lũng, Chi Lăng, Lộc Bình. Địa phương có nhiều Lan một lá nhất là Hữu Lũng và Chi Lăng (4 xã/huyện), sau đó là Bình Gia (3 xã).

Bảo tồn và phát triển nguồn gen Lan một lá

Trên cơ sở điều tra, đánh giá hiện trạng nguồn gen Lan một lá trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, nhóm nghiên cứu thực hiện đề tài “Nghiên cứu bảo tồn và phát triển nguồn gen Lan một lá” đã xây dựng được cơ sở dữ liệu về loài dược liệu này, bao gồm: phân bố và điều kiện sinh thái, đặc tính nông/sinh học, giá trị sử dụng và kiến thức bản địa liên quan.

Các nghiên cứu về kỹ thuật nhân giống Lan một lá cho thấy, thời vụ trồng cây tốt nhất là tháng 3-4 hàng năm (tỷ lệ sống đạt từ 96,0-96,7%, tỷ lệ nảy mầm đạt 87,33-95,3%). Kích thước củ có ảnh hưởng lớn đến sinh trưởng của Lan một lá. Củ giống có đường kính từ 1,0 đến lớn hơn 2,0 cm đều cho tỷ lệ nảy mầm cao (87,33-97,33%). Nồng độ Naphthalene axit axetic (NAA) có ảnh hưởng rõ rệt đến tỷ lệ nảy mầm của củ giống. Cụ thể, ở nồng độ 50-75 ppm, củ Lan một lá có tỷ lệ nảy mầm cao nhất, đạt đến 91,33%. Việc che phủ sau trồng có ảnh hưởng rõ rệt đến sinh trưởng và năng suất của cây. Trong đó, che phủ bằng rơm rạ, có tưới đạt hiệu quả cao nhất (tỷ lệ bật mầm đạt 91,33%, năng suất củ đạt 284,67 g/m², cao hơn công thức đối chứng 55,8%). Bổ sung phân chuồng hoai mục chỉ có ảnh hưởng rõ rệt tới sinh trưởng và năng suất của Lan một lá khi bón ở khối lượng 4-5 kg/m². Ở công thức bón 5 kg/m², tỷ lệ nảy

mầm đạt 93,33%, năng suất củ đạt 288,67 g/m², cao hơn công thức đối chứng đến 61,9%.

Trên cơ sở các nghiên cứu về đặc tính sinh học, kỹ thuật nhân giống... đề tài đã xây dựng được 1 mô hình lưu giữ giống gốc quy mô 10 m² tại xã Chi Lăng (Chi Lăng), 2 mô hình bảo tồn chuyển vị với diện tích 700 m² tại xã Hữu Liên và Nhật Tiến (Hữu Lũng) và 1 mô hình bảo tồn tại vị với diện tích 600 m² tại núi Phia Pu, xã Quốc Khánh (Tràng Định).

Số liệu ở bảng 1 cho thấy, trên 10 m² mô hình lưu giữ giống tại Chi Lăng, tỷ lệ sống đạt 95,7%. Đối với mô hình bảo tồn chuyển vị, tổng số diện tích Lan một lá được trồng tại xã Hữu Liên là 300 m², tỷ lệ sống đạt 87,3%; tại xã Nhật Tiến là 400 m², tỷ lệ sống đạt 92,7%. Tổng diện tích Lan một lá được trồng là 710 m², tỷ lệ sống trung bình đạt 90,5%. Năng suất củ của cây trong mô hình dao động từ 125,0 đến 139,0 củ/m², trong đó phần lớn kích thước củ <1 cm (41,4%). Khối lượng trung bình 1 củ đạt 2,36 g/m², năng suất trung bình đạt 310,0 g/m².

Đối với mô hình bảo tồn tại vị tại núi Phia Pu, có độ cao trên 600 m so với mực nước biển, thuộc rừng thường xanh có độ tàn che 75-80% trên núi đá vôi. Lan một lá xuất hiện ở các vùng đất nhỏ 1-2 m², mọc thưa thớt, mật độ từ 18-25 cây/m². Sau 12 tháng bảo tồn khoanh nuôi, mật độ cây đã tăng lên 25-38 cây/m².

Đề tài cũng tổ chức các lớp tập huấn kỹ thuật nhân giống, trồng, chăm sóc, thu hái sơ chế Lan một lá với quy mô 50 người/lớp tại xã Hữu Liên. Qua đó, giúp cho cán bộ, hội viên hội đồng y địa phương, nông dân quan tâm đến việc bảo tồn và phát triển nguồn gen Lan một lá, nắm được các kiến thức cơ bản về kỹ thuật nhân giống, trồng, chăm sóc, thu hái, sơ chế và bảo tồn loài dược liệu quý này.

Kết quả nghiên cứu cho thấy, Lạng Sơn có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển Lan một lá. Chính vì vậy, trong thời gian tới cần tiếp tục duy trì và mở rộng các mô hình bảo tồn, khai thác phát triển nguồn gen dược liệu quý này. Trong đó, cần đặc biệt chú trọng nghiên cứu các biện pháp kỹ thuật nhằm nâng cao chất lượng Lan một lá và quy trình công nghệ chế biến các sản phẩm từ Lan một lá để đăng ký làm sản phẩm OCOP cho địa phương.

(Theo Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam)

📞 Nghiên cứu ứng dụng chỉ thị phân tử trong chọn tạo giống lúa nếp có mùi thơm, chịu mặn cho vùng Đồng bằng sông Cửu Long: Việt Nam là một trong những nước xuất khẩu gạo chính trên thế giới, trong đó xuất khẩu lúa nếp đang tăng cao và chiếm tỉ trọng ngày càng lớn. Đồng bằng sông Cửu Long đóng góp trên 50% sản lượng lúa và 90% lượng gạo xuất khẩu của cả nước. Tuy nhiên, do tình hình biến đổi khí hậu hiện nay đang diễn biến phức tạp, đặc biệt là sự xâm nhập mặn dẫn đến thất thoát năng suất và ảnh hưởng tiêu cực đời sống người dân.

Từ thực tế trên, TS. Bùi Thanh Liêm đã phối hợp với các cộng sự tại Viện Lúa Đồng bằng Sông Cửu Long thực hiện đề tài: “Nghiên cứu ứng dụng chỉ thị phân tử trong chọn tạo giống lúa nếp có mùi thơm, chịu mặn cho vùng đồng bằng sông Cửu Long” từ

năm 2018 đến năm 2020.

Mục tiêu của đề tài là nhằm tạo ra các giống lúa nếp mới chất lượng cao, chống chịu được điều kiện nhiễm mặn sẽ góp phần nâng cao giá trị ngành hàng lúa gạo.

Dưới đây là các kết quả của đề tài:

1. Đã duy trì và nhân giống và khảo sát 93 kiểu gen liên quan đến tính trạng amylose, mùi thơm và chịu mặn để phục vụ công tác lai tạo, trong đó chọn lọc được 63 nguồn vật liệu có mang gen wx và 11 vật liệu có mang gen thơm badh2 tiếp tục được đánh giá để dùng cho lai tạo. Bên cạnh đó, đề tài cũng đã thực hiện chọn lọc được 12 dòng lúa nếp triển vọng từ tổ hợp 150 dòng lúa nếp trung gian đang phân ly. Tất cả 12 dòng lúa nếp triển vọng đã được kiểm tra các tính trạng mục tiêu như gen nếp, mùi thơm và tính chống chịu mặn.

2. Đã tiến hành nhập nội 100 giống lúa liên quan đến tính trạng amylose thấp, mùi thơm nhằm phục vụ làm nguồn gen cho lai tạo. Đã chọn được 8 vật liệu mang gen wx và 5 vật liệu mang gen thơm badh2 dùng cho lai tạo. Các vật liệu còn lại không mang gen mục tiêu và không thể hiện tính kháng sâu bệnh cũng như thời gian sinh trưởng quá dài nên không được sử dụng cho lai tạo.

3. Đã tiến hành đánh giá kiểu gen và kiểu hình nguồn vật liệu ban đầu bao gồm 93 dòng nội địa, 150 dòng trung gian kế thừa, 100 dòng nhập nội phục vụ cho công tác chọn lọc các dòng trung gian, chọn lọc bố mẹ cho các tổ hợp lai các tính trạng mục tiêu. Các tính trạng về nông học và tính chống chịu mặn và kháng sâu bệnh được thực hiện quan sát trên đồng và phân tích kiểu gen kháng/nhiễm. Bên cạnh đó các tính trạng phẩm chất như hàm lượng amylose và mùi thơm cũng được phân tích bằng phương pháp sinh hóa và kiểu gen tương ứng. Kết quả phân tích các tính trạng sơ bộ cho thấy đa số các kiểu gen vật liệu ban đầu đều biểu hiện tính chống chịu mặn trung bình, không mang gen kháng rầy nâu có tính hiệu lực. Về tính trạng chất lượng đã kiểm tra có 74/193 kiểu gen wx, 16/193 mang tính trạng mùi thơm, đa số các giống đều có hàm lượng amylose dưới 10%.

4. Đã thực hiện sàng lọc và đánh giá bộ chỉ thị phân tử liên kết với các tính trạng mục tiêu như gen nếp wx, gen thơm badh2, gen kháng rầy nâu bph4 và gen chống chịu mặn Saltol, thông qua đó chọn lọc và xây dựng bộ chỉ thị chuyên biệt và hiệu quả cho bộ tính trạng mục tiêu cho các tổ hợp lai, trong đó có 1 chỉ thị dùng cho gen wx, 1 chỉ thị cho gen thơm badh2, 4 chỉ thị cho Saltol và 1 chỉ thị cho gen bph4.

5. Đã tạo nguồn vật liệu cho chọn lọc thông qua thực hiện được 250 tổ hợp lai hữu tính và 80 tổ hợp lai hồi giao, 80 tổ hợp lai chồng gen. Các thế hệ con lai đã được đánh giá và chọn lọc qua các thế hệ.

6. Thực hiện nuôi cấy túi phấn của 10 tổ hợp lai Nếp/Nếp và Nếp/Lúa, nuôi cấy phôi trưởng thành của 10 giống lúa nếp cũng được tiến hành để khai thác nguồn biến dị số ma trong công tác chọn tạo giống lúa nếp mới. Các thế hệ DH2 và SC2 trở đi đang được thực hiện chọn lọc các dòng phân li ở điều kiện nhà lưới và ngoài đồng.

7. Thu được 3829 cá thể F1 từ các tổ hợp lai để tạo nguồn vật liệu tiếp tục cho chọn lọc các thể hệ tiếp theo.

8. Đã đánh giá và chọn lọc hơn 17.452 dòng ở điều kiện trên đồng, hơn 2797 dòng được đánh giá và thanh lọc tính chống chịu mặn trong điều kiện nhà lưới. Trong đó có 10.684 dòng từ các tổ hợp lai hữu tính, 3521 dòng từ các tổ hợp lai hữu giao, 101 dòng từ các tổ hợp lai chồng gen và 2797 dòng từ các nguồn biến dị soma.

9. Đánh giá đặc tính nông học, tính trạng chất lượng như hàm lượng amylose và mùi thơm, tính chống chịu mặn và kháng sâu bệnh của các dòng lúa nếp triển vọng bao gồm 41 dòng triển vọng. Chọn lọc 23 dòng triển vọng ưu tú tiếp tục đánh giá so sánh và khảo nghiệm.

10. Đã đánh giá và sàng lọc bộ chỉ thị phân tử liên kết chặt với gen mục tiêu và xây dựng được quy trình ứng dụng bộ chỉ thị phân tử này (07 chỉ thị) cho chọn giống lúa nếp có mùi thơm, chịu mặn hiệu quả, rút ngắn thời gian chọn giống so với phương pháp chọn giống truyền thống.

11. Đã chọn lọc được 10 dòng lúa nếp triển vọng có mùi thơm, chống chịu mặn nồng độ muối 6‰, trong đó có 05 dòng đã được đăng ký tên OM gửi khảo nghiệm quốc gia triển vọng OM27, OM28, OM30, OM31, OM32, 05 dòng triển vọng có mùi thơm, chống chịu mặn nồng độ muối 6‰, chống chịu tốt với bệnh đạo ôn (cấp 1-3) và rầy nâu (cấp 5) là các dòng LN9, LN11, LN12, LN16 và LN23. Ban hành quy trình ứng dụng chỉ thị phân tử chọn tạo giống lúa nếp thơm chịu mặn.

(Theo vista.gov.vn)

📞 Nghiên cứu phát triển sản xuất các giống mía với quy mô công nghiệp đạt hiệu quả kinh tế cao cho vùng mía nguyên liệu Thanh Hóa: Ở nước ta, quy mô nghiên cứu chọn tạo giống nói chung còn yếu, nhất là ở khu vực miền Bắc. Giống mía hầu hết là nhập nội kèm theo nhiều sâu bệnh hại. Hệ thống nhân giống còn nhỏ lẻ, đứt quãng, không được coi như một nhiệm vụ thường xuyên, chưa đạt đến quy mô pilot và chưa tạo được hệ thống giống sạch bệnh cho công nghiệp mía đường. Nhiều giống mía tốt đang sản xuất trên quy mô lớn nhưng đang thoái hóa mạnh, chưa có quy trình nhân giống thích hợp cho các giống khác nhau. Giống mía cũ thoái hóa nhiều trong sản xuất. Việc thay thế giống cũ bằng các giống mới xảy ra chậm chạp. Hệ thống nhân giống mía chưa được tổ chức liên hoàn từ nghiên cứu nhân giống trong phòng thí nghiệm đến sản xuất giống cấp I (Cây cấy mô, giống cấp I, giống gốc), sản xuất giống cấp II (giống xác nhận), sản xuất giống thương mại (giống cấp III). Nhiều nước và vùng lãnh thổ như Trung Quốc, Ấn Độ, Đài Loan, Israel, Pháp, Australia... đều sử dụng công nghệ nuôi cấy mô như một mắt xích ổn định, mang lại hiệu quả kinh tế cao trong hệ thống giống. Nuôi cấy mô còn là biện pháp an toàn trong cung cấp giống sạch bệnh, giảm chi phí thuốc hoá học, giúp cho việc nhập nội giống và trao đổi nguồn gen. Đặc biệt, nhập nội giống hàng loạt có thể mang các bệnh virus, nấm, vi khuẩn,

trùng các loài sâu hại từ nước ngoài vào nước ta, dẫn đến thoái hoá giống, giảm năng suất và tăng chi phí thuốc phòng trừ sâu bệnh. Việc nghiên cứu nhân nhanh các giống mía mới bằng phương pháp nuôi cấy mô phục vụ cho sản xuất mía đường ở Việt Nam là một đòi hỏi hết sức bức bách của sản xuất.

Xuất phát từ nhu cầu thực tế, nhóm nghiên cứu, Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn, do CN. Lê Văn Tam làm chủ nhiệm đã tiến hành nghiên cứu thực hiện dự án: “Nghiên cứu phát triển sản xuất các giống mía với quy mô công nghiệp đạt hiệu quả kinh tế cao cho vùng mía nguyên liệu Thanh Hóa” nhằm ứng dụng hệ thống công nghệ cao trong nhân các giống mía năng suất, chất lượng cao, sạch bệnh 3 cấp phục vụ phát triển sản xuất quy mô công nghiệp cho công ty cổ phần mía đường Lam Sơn, tỉnh Thanh Hóa và các công ty mía đường trong cả nước; tuyển chọn và phục tráng các giống mía sạch bệnh, có năng suất chất lượng cao phục vụ vùng mía nguyên liệu Thanh Hóa; phát triển và ứng dụng công nghệ cao trong nhân, sản xuất giống và trồng mía nguyên liệu; xây dựng vùng nguyên liệu mía ổn định, bền vững và đạt hiệu quả kinh tế cao; hỗ trợ nâng cao tiềm lực trong nghiên cứu, chọn tạo và sản xuất mía.

Dự án đã thực hiện đúng tiến độ kế hoạch, thực hiện đầy đủ các nội dung và các sản phẩm đảm bảo đáp ứng được các yêu cầu theo hợp đồng của đã ký kết, thể hiện rõ ở các kết quả sau:

1. Dự án đã tiến hành đánh giá đánh giá tuyển chọn thu thập được 28 giống (17 giống trong nước và 11 giống nhập nội). Đã khảo nghiệm, đánh giá khả năng sinh trưởng, thích nghi, thời gian chín sớm, muộn và năng suất, chất lượng trong điều kiện có tưới và không tưới của các giống mía trong vườn tập đoàn giống của Lasuco.

2. Dự án đã tuyển chọn được 6 giống mía LS1, LS2, VĐ93-159, VĐ00236, ROC10 và MY55-14 có năng suất, chất lượng tốt phục vụ cho vùng sản xuất mía nguyên liệu của công ty và của tỉnh Thanh Hóa. Dự án đã hoàn thiện quy trình công nghệ phục tráng, chống thoái hoá đối với các giống mía tốt đang trồng rộng rãi tại vùng nguyên liệu Công ty cổ phần mía đường Lam Sơn.

3. Dự án hoàn thiện hoàn thiện quy trình công nghệ tế bào nhân mía sạch bệnh và sản xuất giống mía theo quy mô công nghiệp, 02 triệu cây giống/năm. Quy trình đã được công nhận tiến bộ kỹ thuật cho quy trình kỹ thuật nhân giống mía sạch bệnh quy mô công nghiệp.

4. Dự án đã xây dựng 3 mô hình sản xuất mía nguyên liệu tổng quy mô diện tích 500 ha vùng có tưới sử dụng các giống mía là VĐ93-159, ROC10, LS1, LS2, My55-14, VĐ00236 tại khu bãi Xuân Tín, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa, năng suất mía đạt trên 120 tấn/ha, chữ đường trên 12 CCS tại ruộng.

5. Dự án đã xây dựng được 02 mô hình với tổng quy mô diện tích 200 ha sản xuất mía nguyên liệu sử dụng các giống mía ROC10, VĐ00236, LS1, VĐ55, QĐ94-119, My55-14 ở vùng không có tưới qui trình năng suất mía đạt trên 80 tấn/ha, chữ đường đạt 13 CCS tại Xuân

Châu, Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

6. Dự án đã đào tạo được một đội ngũ cán bộ kỹ thuật có khả năng làm chủ các quy trình công nghệ nhân giống, sản xuất mía bằng công nghệ cao phục vụ Công ty cổ phần mía đường Lam Sơn.

Như vậy, Dự án đã xây dựng hoàn thiện quy trình kỹ thuật nhân nhanh giống mía sạch bệnh bằng công nghệ nuôi cấy mô thực hiện từ khâu đưa mẫu đến nhân giống G1. Hình thành tổ chức hệ thống nhân giống mía sạch bệnh liên hoàn từ pilot nhân giống của Công ty cổ phần mía đường Lam Sơn từng bước góp phần hình thành hệ thống nhân giống mía dựa trên quy trình nhân giống bằng công nghệ nuôi cấy mô tế bào giúp cung cấp lượng lớn cây giống mía cấy mô đạt tiêu chuẩn cho vùng nguyên liệu mía đường của công ty và tỉnh Thanh Hóa. Phục tráng các giống đang trồng phổ biến trong sản xuất nhưng đã bị nhiễm bệnh hoặc bị thoái hóa qua quá trình nhân giống vô tính lâu dài bằng hom. Tạo nguồn vật liệu sạch bệnh cho vùng nguyên liệu mía đường ở khu vực miền Bắc và miền Nam thông qua hệ thống giống sạch bệnh 3 cấp (vườn cấp I với giống gốc sạch bệnh, được phục tráng từ cây cấy mô; vườn giống cấp II nhân nhanh bằng đốt mầm hoặc ngọn mầm để sản xuất giống xác nhận; vườn cấp III sản xuất giống thương mại). Cung cấp nhanh các giống mới nhập nội và giống mới chọn tạo nhằm khảo nghiệm, đánh giá và sản xuất thử nhằm thúc đẩy quá trình công nhận giống mới cho sản xuất giống.

(Theo vista.gov.vn)

☎ Công bố nhãn hiệu chứng nhận “Hàu giống Kim Sơn”: Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) Ninh Bình đã phối hợp với Trung tâm Nghiên cứu Công nghệ và Sở hữu trí tuệ (CIPTEK) tổ chức hội nghị công bố Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu chứng nhận “Hàu giống Kim Sơn” cho sản phẩm hàu giống của huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình.

Trước đó, ngày 15/02/2023, Cục Sở hữu trí tuệ đã có quyết định về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký số 444527 cho Nhãn hiệu chứng nhận “Hàu giống Kim Sơn” do UBND huyện Kim Sơn làm chủ sở hữu và tổ chức quản lý nhãn hiệu này.

Nhãn hiệu chứng nhận “Hàu giống Kim Sơn” chính thức được bảo hộ cho sản phẩm hàu giống - một trong những sản phẩm có danh tiếng và chất lượng gắn liền với địa danh Kim Sơn, Ninh Bình.

Qua đây, sản phẩm hàu giống Kim Sơn sẽ có thêm một công cụ quan trọng và hữu hiệu - công cụ sở hữu trí tuệ dưới hình thức bảo hộ nhãn hiệu chứng nhận, góp phần giữ gìn, phát huy danh tiếng, chất lượng sản phẩm, bảo vệ thương hiệu sản phẩm khởi hành vì lợi dụng danh tiếng để bán sản phẩm kém chất lượng, làm mất uy tín sản phẩm hàu giống Kim Sơn. Cùng với đó, hệ thống các công cụ, phương tiện quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận “Hàu giống Kim Sơn” cũng đã được xây dựng và ban hành, làm cơ sở để UBND huyện Kim Sơn thực thi quyền của chủ sở hữu nhãn hiệu chứng nhận.

(Theo Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam)

NÔNG LÂM NGHIỆP

TẬN DỤNG BÃ NẤM ĐỂ LÀM PHÂN BÓN HỮU CƠ CHO RAU, HOA

Tốt nghiệp Trường Trung học Nông nghiệp Hòa An năm 1984, anh Bùi Minh Phương ở thôn Lạc Điền, xã Sơn Thành Đông, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên đã tham gia công tác tại HTX Nông nghiệp Sơn Thành đến năm 1993.

Sau khi không công tác tại Hợp tác xã anh quay về lo công việc gia đình trang trải cho cuộc sống hàng ngày, nhờ thế anh có dịp tham gia các lớp học tập huấn về khuyến nông viên cơ sở vào năm 2007-2008 do Trung tâm khuyến nông-khuyến lâm tỉnh Phú Yên tổ chức. Đến năm 2019, anh quyết định tự bỏ vốn xây dựng trại trồng nấm sò.

Theo anh Phương, thời gian đầu khi mới đầu tư trại trồng nấm sò, anh gặp không ít khó khăn do chưa có kinh nghiệm chăm sóc, thiệt hại không nhỏ. Khu vực trồng nấm sò rộng gần 200 m² của anh Phương, trong quá trình trồng nấm sò thì giai đoạn chính là giai đoạn làm phôi và giai đoạn chăm sóc thu hoạch. Trong giai đoạn làm phôi, khu ủ mùn cần chú ý độ ẩm đồng ừ. Trong quá trình cấy giống, phải chọn giống sạch, an toàn có nguồn gốc rõ ràng. Quá trình chăm sóc cần chú ý nhiệt độ, độ ẩm trại, ngoài ra cần quan sát bệnh hại để có biện pháp phòng ngừa kịp thời. Anh Phương cho biết nấm là loại cây trồng rất nhạy cảm với các yếu tố môi trường như: nhiệt độ, độ ẩm, ánh sáng... Do đó, người sản xuất cần thực hiện đúng quy trình kỹ thuật để nấm có thể sinh trưởng và phát triển tốt. Ngoài ra khi thu hoạch nấm, khâu hái nấm và vệ sinh nấm cũng rất quan trọng để không ảnh hưởng đến sản lượng và chất lượng nấm.

Ngoài việc làm nấm, trên diện tích đất vườn nhà hơn 1.000m² anh trồng rau màu các loại và hoa. Đi đôi với việc sản xuất nấm ngày càng được phát triển thì lượng bã thải trồng nấm cũng tăng dần. Anh đã tận dụng bã thải nấm làm phân bón hữu cơ giúp đất trở nên tơi xốp.

Với giá bán lẻ nấm sò hiện nay 60.000 đồng/kg và giá bán cho các thương lái thu mua số lượng nhiều: 50.000 đồng/kg, thì chỉ riêng việc trồng nấm sò sau khi trừ các chi phí anh còn lãi bình quân hơn 9 triệu đồng/tháng.

Anh Phương dự tính đầu tư thêm kinh phí để mở rộng quy mô diện tích, đảm bảo có đủ lượng nấm phục vụ cho nhu cầu thị trường trong và ngoài huyện. Rất nhiệt tình, anh sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm trồng, chăm sóc và thu hoạch nấm sò cho bà con nào có nhu cầu.

(Theo khuyennongpy.org.vn)

TRỒNG RAU SẠCH KHÍ CANH

Là người có nhiều năm kinh nghiệm, tâm huyết với nông nghiệp huyện An Lão, tỉnh Bình Định, ông Trần Đình Thuận, ở thôn Xuân Phong Nam, xã An Hòa đã thực hiện thành công mô hình trồng rau sạch bằng phương pháp khí canh trụ đứng, bước đầu đem lại hiệu quả kinh tế khá.

Theo ông Thuận, sau khóa học tập kinh nghiệm tại Lâm Đồng và tự tìm hiểu trên internet, tháng 1.2023, ông làm 30 trụ đứng để trồng các loại rau như: Xà lách, cải, rau muống, hành, quế... áp dụng phương pháp khí canh. Mỗi trụ có 40 hốc trồng, mỗi hốc có thể trồng 1 hoặc nhiều loại rau. Phương pháp trồng theo trụ đứng tiết kiệm diện tích, đây cũng là ưu điểm so với phương pháp trồng rau thổ canh, thủy canh. Trồng theo phương pháp này, rau được ươm hạt nảy mầm bên ngoài, khi cây con khoảng 1 tuần tuổi thì được đặt vào hốc trồng có miếng mút để giữ ẩm và cố định cây. Trồng rau bằng phương pháp khí canh cho phép rễ cây nằm lơ lửng trong không khí, chất dinh dưỡng được tưới phun theo dạng hạt nước nhỏ và được hẹn giờ nhất định. Dung dịch dinh dưỡng được bơm từ đáy thùng lên đến đỉnh trụ để cung cấp cho rễ cây và rơi lại về thùng qua bộ lọc cặn, do đó tiết kiệm được lượng lớn nước tưới và chất dinh dưỡng.

Chi phí lắp đặt không nhiều, vật liệu do mình tự mua về “ché” lại với chi phí ban đầu là 800 nghìn đồng, bao gồm trụ và máy bơm. Nhờ chế độ tưới được cài đặt tự động nên không cần tốn thời gian chăm sóc nhiều mà cây vẫn sinh trưởng phát triển đồng đều. Cây được hấp thu dưỡng chất đầy đủ nên thời gian thu hoạch rút ngắn, trung bình khoảng 30 - 35 ngày. Tới đây ông sẽ đầu tư thêm 30 trụ rau khí canh nữa.

Với mỗi trụ trồng rau khí canh, mỗi đợt thu hoạch từ 12 - 15 kg rau/trụ tùy loại, lợi nhuận đạt từ 300 - 400 nghìn đồng/trụ. Theo ông Đình Văn Lớ, Chủ tịch Hội nông dân huyện An Lão, mô hình trồng rau bằng phương pháp khí canh trụ đứng của hộ ông Trần Đình Thuận là hướng đi mới trong lĩnh vực trồng rau ở An Lão, có nhiều ưu điểm so với cách làm cũ. Nhiều người đã đến tham quan mô hình của ông Thuận để áp dụng với quy mô phù hợp. Sản phẩm rau sản xuất theo phương pháp khí canh của ông Trần Đình Thuận đã được UBND huyện An Lão, tỉnh Bình Định đánh giá là sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP 2 sao.

(Theo baobinhdinhh.vn)

DÙNG ĐÈN LED TRỒNG HOA CÚC LỢI NHUẬN TĂNG HƠN 20%

Lâm Đồng là một trong những địa phương có diện tích sản xuất hoa lớn nhất cả nước với khoảng 9.000 ha/năm, cơ cấu các giống hoa khá đa dạng, hoa trồng được quanh năm với chất lượng vượt trội so với các vùng sản xuất khác. Trong đó, diện tích canh tác hoa cúc khoảng 3.000 ha/năm, sản lượng đạt khoảng 1,3 tỷ cành/năm.

Trong sản xuất hoa cúc, để đảm bảo quá trình sinh trưởng, ra hoa và chất lượng cành hoa, việc bổ sung quang chu kỳ (chiếu sáng bằng điện) là điều kiện tiên quyết. Theo đánh giá, việc sản xuất mỗi ha hoa cúc phải sử dụng khoảng 1,6 nghìn bóng đèn với thời gian bổ sung quang cho hoa thương phẩm từ 30 - 35 ngày. Trong trường hợp sản xuất giống, việc chiếu sáng phải duy trì suốt mùa vụ, thời gian chiếu sáng mỗi ngày từ 7 - 8h.

Theo Trung tâm nghiên cứu khoai tây, rau và hoa (gọi tắt Trung tâm rau hoa, thuộc Viện Khoa học kỹ

thuật nông nghiệp Miền Nam, đóng tại phường 12, TP Đà Lạt), ở Lâm Đồng, với diện tích khoảng 3 nghìn ha hoa cúc thương phẩm như hiện nay, mỗi năm việc sản xuất cần khoảng 4,8 triệu bóng đèn.

Theo TS. Nguyễn Thế Nhuận, Giám đốc Trung tâm rau hoa, loại bóng đèn hiện nay đang được sử dụng phổ biến là đèn compact với công suất từ 20 - 25W. Đối với bóng đèn này, nếu tính tổng diện tích trên toàn tỉnh Lâm Đồng, lượng điện năng tiêu thụ dao động từ 16,8 triệu kW đến 28,8 triệu kW, tương đương với số tiền từ 33,6 - 53,7 tỷ đồng/năm. Điều này cho thấy, việc tìm ra những giải pháp chiếu sáng mới cho cây hoa cúc là rất cần thiết để giảm thiểu lượng điện năng tiêu thụ, giảm chi phí đầu tư cũng như góp phần bảo vệ môi trường.

Nhận thấy điều đó, năm 2015, Trung tâm rau hoa đã phối hợp với Công ty Rạng Đông, Công ty Elcomtec của Hàn Quốc nghiên cứu và thử nghiệm bóng đèn led phục vụ sản xuất hoa cúc tại xã Xuân Thọ, TP Đà Lạt.

Tại đây, Trung tâm rau hoa đã phối hợp với Hội nông dân địa phương hỗ trợ 50 hộ dân xây dựng mô hình với tổng diện tích 5ha. Các hộ dân được hỗ trợ 70% chi phí về giống, bóng đèn led, vật tư phân bón, thuốc bảo vệ thực vật. Cùng với đó, Trung tâm tổ chức đào tạo, tập huấn kỹ thuật trồng và chăm sóc hoa cúc thương phẩm, kỹ thuật sử dụng đèn led cho nông dân.

Việc đưa đèn led vào sản xuất đã nâng cao chất lượng cành hoa cúc, giảm thấp nhất chi phí điện năng và nâng cao hiệu quả kinh tế. Sử dụng loại đèn led có công suất từ 6 - 9W giúp chi phí điện năng cho sản xuất hoa cúc giảm và có thể tiết kiệm khoảng 20 - 30 tỷ đồng/năm cho ngành sản xuất hoa cúc ở Lâm Đồng. Ngoài ra, tuổi thọ của đèn led cao hơn khoảng 15 - 20 lần so với các loại đèn khác, vật liệu sản xuất thân thiện với môi trường.

Đối với các mô hình sử dụng công nghệ chiếu sáng bằng đèn led, hoa cúc sinh trưởng, phát triển tốt, chiều cao cây được đảm bảo. Đặc biệt, khả năng phân hóa mầm hoa, năng suất và chất lượng cành hoa tốt.

Ở các mô hình này, hoa cúc có sự phát triển đồng đều, ít bị sâu bệnh, tỷ lệ cành hoa loại A đạt trên 70%. Lượng điện năng tiêu thụ cho 1ha/vụ khi sử dụng đèn led hết khoảng 2.400kW, giảm 2/3 so với sử dụng loại đèn compact. Hiệu quả kinh tế mô hình sử dụng đèn led đạt trung bình trên 860 triệu đồng/ha, lợi nhuận đạt trên 400 triệu đồng/ha, cao hơn 22% so với mô hình sử dụng bóng đèn compact.

Các bộ phận của bóng đèn led được sản xuất bằng mica, hợp kim nhôm nên tuổi thọ của bóng đèn đạt từ 50.000 - 60.000 giờ, đặc biệt cấu tạo bóng đèn led không chứa thủy ngân, do vậy rất an toàn cho môi trường và người lao động.

(Theo nongnghiep.vn)

CÀ MAU, XÂY DỰNG MÔ HÌNH XEN CANH LÚA - TÔM CÀNG XANH TOÀN ĐỰC

Thông qua việc thực hiện dự án: “Ứng dụng khoa học kỹ thuật xây dựng mô hình xen canh lúa - tôm càng xanh toàn đực theo tiêu chuẩn VietGAP tại vùng bắc Cà Mau, tỉnh Cà Mau” thuộc Chương trình

hỗ trợ, ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ (KH&CN) thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2025 do Bộ KH&CN quản lý, Trung tâm giống nông nghiệp (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cà Mau) đã xây dựng thành công mô hình xen canh lúa - tôm càng xanh toàn đực đạt chuẩn VietGAP, góp phần nâng cao giá trị gia tăng trên cùng một diện tích sản xuất, tạo tiền đề cho phát triển nông nghiệp hữu cơ tại địa phương.

Chuyển đổi cơ cấu cây trồng - vật nuôi

Thống kê cho thấy, vùng Đồng bằng sông Cửu Long hiện có khoảng 220.000 ha luân canh lúa - tôm, trong số đó khoảng 1/4 diện tích lúa - tôm đang được triển khai ở tỉnh Cà Mau và cho hiệu quả kinh tế tương đối tốt. Để đẩy mạnh chuyển đổi mô hình sản xuất thích ứng với biến đổi khí hậu và xâm nhập mặn, các địa phương trong vùng, trong đó có Cà Mau đã và đang triển khai nhiều giải pháp đồng bộ như hỗ trợ cây/con giống, đẩy mạnh liên kết bốn nhà trong việc nghiên cứu, chuyển giao công nghệ; đầu tư xây dựng, mở rộng vùng chuyên canh lúa - tôm theo hướng hữu cơ; đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại để kích thích sản xuất và tiêu dùng trong nước, hướng tới xuất khẩu.

Là tỉnh ven biển trong khu vực Đồng bằng sông Cửu Long - "vựa lúa" và vùng nuôi trồng thủy sản lớn nhất cả nước, Cà Mau có nhiều tiềm năng và lợi thế để phát triển các mô hình nuôi trồng thủy sản. Hiện nay, toàn tỉnh có hơn 300.000 ha nuôi trồng thủy sản. Sản lượng thủy sản nuôi trồng và khai thác đạt khoảng 608.966 tấn; giá trị kim xuất khẩu tôm mỗi năm đạt trên 1,3 tỷ USD, chiếm khoảng 30% giá trị kim ngạch xuất khẩu tôm cả nước. Diện tích canh tác lúa toàn tỉnh khoảng 100.083 ha (trong đó 40.000 ha diện tích lúa - tôm), cơ cấu mùa vụ phong phú: hai vụ lúa/năm (lúa mùa, lúa lúp vụ hai) hoặc một vụ lúa - một vụ màu. Thời gian gần đây, mô hình nuôi tôm càng xanh xen canh trên ruộng lúa ở nhiều huyện/thị xã trên địa bàn tỉnh đã gia tăng nhanh chóng, hiện nay, trung bình khoảng 18.000 ha/năm.

Năm 2022, theo báo cáo của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cà Mau, nhu cầu chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa năm 2022 của tỉnh là 1.930,03 ha, trong đó chuyển sang trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản là 1.831,38 ha và chuyển sang trồng cây lâu năm là 98,65 ha. Năm 2023, Cà Mau có kế hoạch chuyển đổi 256,2 ha cây trồng trên đất lúa, trong đó 4,7 ha sang cây hàng năm, 79,5 ha sang cây lâu năm và 92,5 ha sang trồng lúa kết hợp với nuôi trồng thủy sản, đặc biệt hướng tới phát triển mô hình tôm - lúa.

"Con tôm ôm cây lúa"

Đề thích ứng với biến đổi khí hậu, sạt lở và xâm nhập mặn, những năm qua, Cà Mau đã từng bước chuyển dịch cơ cấu sản xuất theo mô hình nông - ngư - lâm nghiệp sang ngư - nông - lâm nghiệp. Bên cạnh đó, tỉnh đã đầu tư nhiều đề tài/dự án nghiên cứu nhằm duy trì và phát triển mô hình canh tác lúa - tôm bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu. Đặc biệt,

năm 2020, Trung tâm giống nông nghiệp (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cà Mau) đã đề xuất và được Bộ KH&CN phê duyệt thực hiện dự án: "Ứng dụng khoa học kỹ thuật xây dựng mô hình xen canh lúa - tôm càng xanh toàn đực theo tiêu chuẩn VietGAP tại vùng bắc Cà Mau, tỉnh Cà Mau" thuộc Chương trình hỗ trợ, ứng dụng, chuyển giao tiến bộ KH&CN thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2025.

Sau gần 3 năm triển khai thực hiện, được sự tạo điều kiện thuận lợi của cơ quan quản lý (Bộ KH&CN), cơ quan chủ quản ở địa phương (Sở KH&CN Cà Mau), sự cố gắng của cơ quan chủ trì (Trung tâm Giống nông nghiệp), cơ quan chuyển giao công nghệ (Trung tâm giống thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh An Giang và Viện nghiên cứu Phát triển Đồng bằng sông Cửu Long thuộc Trường Đại học Cần Thơ), chính quyền địa phương, bà con nông dân..., dự án đã hoàn thành các mục tiêu đề ra, đảm bảo chất lượng sản phẩm và được ứng dụng ngay vào thực tiễn sản xuất.

Dự án đã tiếp nhận và làm chủ được 03 quy trình công nghệ: ương dưỡng tôm giống càng xanh toàn đực; nuôi tôm càng xanh toàn đực xen canh trong ruộng lúa; sản xuất lúa theo tiêu chuẩn VietGAP; xây dựng thành công mô hình ương dưỡng 3.000.000 con tôm giống càng xanh toàn đực từ giai đoạn ấu trùng lên giai đoạn tôm bột với tỷ lệ sống >30%; xây dựng mô hình canh tác xen canh lúa - tôm càng xanh toàn đực theo tiêu chuẩn VietGAP (quy mô 200 ha, năng suất lúa đạt trung bình là 3,34 tấn/ha/vụ/năm, năng suất tôm càng xanh toàn đực đạt trung bình là 278 kg/ha/vụ/năm); đào tạo được 02 kỹ thuật viên ương tôm càng xanh và tập huấn cho 250 lượt người dân về các kỹ năng thực hành sản xuất lúa - tôm càng xanh.

Thông qua việc thực hiện dự án, nhận thức của người dân được nâng cao rõ rệt (người dân đã nắm vững và có kỹ năng thực hành quy trình công nghệ sản xuất lúa - tôm càng xanh theo tiêu chuẩn VietGAP), mức thu nhập tăng (thu nhập bình quân của mô hình là 50.208.500 đồng/ha cho mô hình sản xuất lúa - tôm càng xanh, giá bán lúa đạt tiêu chuẩn VietGap cao hơn 500-800 đồng/kg, giá tôm bán cao hơn bên ngoài mô hình từ 10.000-15.000 đồng/kg trong cùng thời điểm...). Bên cạnh đó, dự án cũng giải quyết được việc làm cho nhiều lao động tại địa phương, trang bị kiến thức sản xuất cho người dân theo phương pháp an toàn sinh học, hướng đến sản xuất nông nghiệp thông minh và "thuận thiên" để phát triển bền vững.

Thành công của dự án là cơ sở quan trọng để Sở KH&CN Cà Mau tiếp tục triển khai 2 nhiệm vụ:

1. Thử nghiệm mô hình nuôi tôm càng xanh (*Macrobrachium rosenbergii*) toàn đực bán thâm canh tại tỉnh Cà Mau;
2. Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ bảo quản, chế biến sau thu hoạch nâng cao giá trị tôm càng xanh tại tỉnh Cà Mau nhằm phát triển và nhân rộng mô hình sản xuất tôm - lúa theo tiêu chuẩn VietGAP hướng đến xuất khẩu. Đặc biệt, việc ứng dụng khoa học, kỹ

thuật vào mô hình lúa - tôm theo tiêu chuẩn VietGAP đã giúp nâng cao chất lượng sản phẩm hàng hóa, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, qua đó góp phần bảo vệ môi trường, tạo dựng môi trường xanh, sạch, trong lành ở vùng nông thôn, góp phần xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Cà Mau trong thời gian tới.

(Theo Tạp chí KH&CN Việt Nam)

NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO Ở VÙNG NẮNG GIÓ

Trên vùng đất nắng và gió Ninh Thuận, nhiều mô hình nông nghiệp công nghệ cao đang phát triển và mang lại hiệu quả kinh tế rất cao cho nông dân.

Thu tiền tỷ từ nông nghiệp công nghệ cao

Suốt 10 năm qua, khi gắn bó với nghề buôn bán dưa, anh Đinh Công Quảng ở thôn Tân Lập 2, xã Lương Sơn, huyện Ninh Sơn (Ninh Thuận) đã nhận ra tiềm năng lớn về thị trường của sản phẩm dưa lưới. Vì vậy, tuy nghề buôn bán dưa cũng giúp gia đình anh ổn định được cuộc sống, nhưng Quảng vẫn luôn ấp ủ khát vọng xây dựng một trang trại trồng dưa lưới.

Để làm dưa lưới thành công thì không thể trồng theo kiểu truyền thống như với dưa hấu hay các loại dưa khác, mà bắt buộc phải đầu tư công nghệ cao. Nhưng vốn liếng đầu tư ban đầu để trồng dưa lưới công nghệ cao không hề nhỏ. Chỉ riêng chi phí làm nhà màng đã mất tới khoảng 350 triệu đồng trên 1.000m². Nếu đầu tư hết, gồm cả hệ thống tưới nước, bón phân tự động và các vật liệu khác phải lên tới 450 triệu đồng.

Đến cuối năm 2022, khi đã tích lũy được một khoản vốn, cộng với việc được Agribank Chi nhánh Ninh Sơn tạo điều kiện cho vay 1,7 tỷ đồng, anh Quảng đã mạnh dạn đầu tư 3 nhà màng với hệ thống tưới tự động, bón phân tự động... để sản xuất dưa lưới trên diện tích 7.000m².

Nhờ học hỏi kỹ thuật và áp dụng một cách bài bản vào sản xuất, ngay ở vụ dưa lưới đầu tiên, với mỗi nhà màng, anh Quảng thu được gần 12 tấn dưa lưới. Dù giá dưa lưới năm nay thấp hơn đáng kể so với mọi năm, nhưng sau khi trừ chi phí, anh Quảng vẫn có được lợi nhuận 270 triệu đồng cho 3 nhà màng.

Sau thành công của vụ dưa lưới đầu tiên, anh Quảng đang tích cực đầu tư, chăm sóc cho trang trại dưa lưới để đảm bảo có thu hoạch thường xuyên nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường. Hiện tại, nhu cầu tiêu thụ dưa lưới đang rất lớn nên ngoài sản lượng dưa thu hoạch tại trang trại của gia đình, anh Quảng vẫn tiếp tục thu mua dưa lưới từ gần 20 trang trại, nông hộ ở Ninh Sơn và Bác Ái để cung cấp cho các chợ đầu mối, các cửa hàng trái cây với tổng sản lượng khoảng 50 - 60 tấn/tháng.

Ngày nào anh cũng thu mua và đóng hàng dưa lưới chở đi các nơi, mỗi ngày khoảng 4 - 5 tấn.

Vừa quản lý trang trại của gia đình, vừa chạy khắp 2 huyện để thu mua dưa, thời gian đâu để anh Quảng làm được như vậy? Hệ thống tưới nước, bón phân tự động và công nghệ thông tin đã giúp anh Quảng làm được điều này. Dù đang ở nhà, ở trang trại người khác, ở quán cà phê hay ở bất cứ nơi nào, chỉ cần mở điện thoại, kết nối mạng 4G hay qua wifi, mở app lên là anh

Quảng có thể giám sát được mọi hoạt động ở trang trại hay thực hiện các công việc tưới nước, bón phân.

Từ thành công ban đầu, anh Quảng đang ấp ủ những kế hoạch mở rộng diện tích sản xuất dưa lưới công nghệ cao nhằm nâng cao sản lượng. Bởi dù đang cung ứng tới 50 - 60 tấn dưa lưới mỗi tháng, nhưng anh Quảng vẫn chưa tiếp cận được với các công ty chuyên kinh doanh trái cây, bởi để cung ứng được cho các công ty, phải có sản lượng từ 150 - 200 tấn/tháng.

Ngoài dưa lưới, ở huyện Ninh Sơn hiện cũng đã xuất hiện nhiều mô hình trồng trọt khác áp dụng công nghệ cao. Điển hình như trang trại hoa lan hồ điệp của chị Diệp Hồng Trang ở xã Lương Sơn.

Chị Trang là người ở huyện Đức Trọng (Lâm Đồng). Ở trên đó, gia đình chị đang có một trang trại hoa lan hồ điệp. Để mở rộng quy mô sản xuất, năm 2021, chị đã tới xã Lương Sơn mua đất, dựng nhà màng trồng lan hồ điệp áp dụng công nghệ cao như hệ thống tưới nhỏ giọt, điều khiển tưới qua app trên điện thoại...

Do vốn đầu tư nhà màng và thiết bị trồng lan hồ điệp công nghệ cao khá lớn, trung bình 3,5 tỷ đồng cho 1 nhà màng (1.300m²) nên sau khi đầu tư xây dựng cơ bản xong xuôi, chị Trang rất cần có sự hỗ trợ từ ngân hàng để tiến hành sản xuất, vì chi phí sản xuất lan hồ điệp là khá lớn. Dù không có hộ khẩu ở Ninh Sơn, chị đã được Agribank Chi nhánh Ninh Sơn tạo mọi điều kiện thuận lợi cho vay 2 tỷ đồng để vừa làm vốn lưu động, vừa đầu tư thêm được một nhà màng trồng lan hồ điệp trên huyện Đức Trọng (Lâm Đồng).

Dù đầu tư lớn, nhưng sản xuất lan hồ điệp công nghệ cao ở trang trại của chị Trang mang lại hiệu quả cao hơn hẳn so với sản xuất thông thường bởi giảm thiểu được nguy cơ rủi ro từ thời tiết, khí hậu, giúp năng suất cao hơn, chất lượng hoa cũng tốt hơn. Trong năm 2022, chị Trang thu lợi nhuận khoảng 1,8 tỷ đồng từ lan hồ điệp.

Nông nghiệp công nghệ cao tăng trưởng nhanh

Ninh Sơn là huyện miền núi của tỉnh Ninh Thuận, người dân chủ yếu sinh sống bằng sản xuất nông nghiệp. Theo ông Nguyễn Đức Hòa, Phó Chủ tịch UBND huyện Ninh Sơn, để đạt mục tiêu hoàn thành xây dựng huyện nông thôn mới vào năm 2025, huyện Ninh Sơn đang đẩy mạnh thực hiện nhiều giải pháp, đặc biệt là tổ chức lại sản xuất nông nghiệp để nâng cao đời sống của người dân. Theo đó, ngoài việc nâng cao hiệu quả kinh tế của sản xuất nông nghiệp truyền thống, tỉnh và huyện đang thực hiện các chính sách khuyến khích, hỗ trợ các mô hình sản xuất mới, trong đó có nông nghiệp công nghệ cao.

Ông Hòa đánh giá, với sự đồng hành của các doanh nghiệp, ngân hàng, đặc biệt là Agribank, thời gian qua, nông nghiệp công nghệ cao đang từng bước phát triển ở huyện Ninh Sơn. 6 tháng đầu năm nay, trên địa bàn huyện đã có hơn 102ha sản xuất nông nghiệp áp dụng công nghệ cao, trong đó, sản phẩm chủ lực là dưa lưới, còn lại là hoa lan và một số cây trồng khác có thể sản xuất trong nhà màng.

Nhìn chung, các mô hình nông nghiệp công nghệ cao ở Ninh Sơn cho hiệu quả kinh tế cao hơn hẳn so với sản xuất thông thường. Với 1ha sản xuất dưa

lưới công nghệ cao, có thể đạt lợi nhuận khoảng 600 triệu đồng/năm, cao gấp 20 lần so với trồng lúa. Vì vậy, huyện Ninh Sơn sẽ tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển nông nghiệp công nghệ cao trong thời gian tới.

Theo ông Hoàng Quang Siêu, Giám đốc Agribank Chi nhánh Ninh Sơn, ngân hàng luôn sẵn sàng tạo điều kiện hỗ trợ vốn cho các dự án nông nghiệp công nghệ cao để đảm bảo nguồn vốn đầy đủ cho sản xuất, tiêu thụ. Đến nay, nhiều trang trại, nông hộ ở Ninh Sơn đã được Agribank hỗ trợ vốn để phát triển nông nghiệp công nghệ cao.

(Theo nongnghiep.vn)

NHỮNG GIỐNG LÚA 'CHỊU THƯƠNG, CHỊU KHÓ'

Vụ hè thu đầy khắc nghiệt ở Quảng Ngãi đang trở thành 'sàn diễn' thành công của những bộ giống lúa tiềm năng, chất lượng của Vinaseed.

Vững chãi trong vụ hè thu khắc nghiệt

Mỗi vụ sản xuất lúa ở nhiều nơi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi những năm qua luôn có sự đồng hành của Công ty cổ phần giống cây trồng Trung ương Quảng Nam (đơn vị trực thuộc Công ty cổ phần tập đoàn giống cây trồng Việt Nam - Vinaseed). Mỗi quan hệ mật thiết, gắn bó lâu dài được hình thành từ sợi dây liên kết là những giống lúa chất lượng mà công ty này đã mang đến cho bà con trồng lúa tại đây.

Những ngày này, đi dọc các cánh đồng ở các huyện, thị xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, đâu đâu cũng thấy không khí thu hoạch lúa hối hả, tất bật. Từ nông dân đến các hợp tác xã nông nghiệp đều không giấu được niềm vui trước một vụ mùa bội thu. Vượt qua điều kiện thời tiết khắc nghiệt, nhiều giống lúa của Vinaseed cho thấy sự thích ứng tốt trên đồng đất địa phương, cho năng suất vượt kỳ vọng.

Tại huyện Bình Sơn (Quảng Ngãi), cánh đồng lúa sử dụng giống ĐB18 của Hợp tác xã nông nghiệp Bình Dương nổi trội với một màu vàng ươm khiến những ai tham quan cũng đều không ngớt lời khen. Vụ hè thu này, thời tiết nắng nóng, nhiệt độ cao nhưng giống lúa này vẫn vươn mình mạnh mẽ, cho ra những bông lúa trĩu trĩt, hạt chắc mẩy, xếp dày từng lớp.

Theo ông Bạch Hùng, Giám đốc Hợp tác xã nông nghiệp Bình Dương, sản xuất lúa ở địa phương này trong vụ hè thu có rất ít giống lúa phù hợp. Nhiều giống lúa đã không thể tồn tại được vì thường xuyên xảy ra hiện tượng lem lép hạt do ảnh hưởng của nắng nóng, nền nhiệt cao. Đối với giống lúa ĐB18, đây là vụ đầu tiên Hợp tác xã nông nghiệp Bình Dương đưa vào sản xuất thử trên diện tích 5000m² để theo dõi sức chống chịu cũng như khả năng phù hợp ở đồng đất địa phương.

Hiện lúa chỉ còn vài ngày nữa sẽ thu hoạch. Nhận thấy giống ĐB18 có nhiều ưu điểm: Chịu nhiệt tốt, cứng cây, ít đổ ngã, dù lúa đã chín nhưng bộ lá đồng vẫn rất đẹp. Vụ này, giống cũng không xuất hiện bất kỳ loại sâu bệnh nào. Về năng suất dự kiến, giống ĐB18 ước đạt khoảng 80 tạ/ha, trong khi các giống khác chỉ đạt tầm 75 tạ/ha.

Ngoài ĐB18, Công ty cổ phần giống cây trồng

Trung ương Quảng Nam cũng đưa ra thị trường Quảng Ngãi nhiều giống lúa thích ứng tốt trong vụ hè thu. Trong số đó điển hình như VNR10 và VNR20. Hai giống này có đặc điểm sản xuất được cả 2 vụ trong năm và đều cho năng suất cao, sạch sâu bệnh. Nhờ đó, hiện VNR10 và VNR20 đang được bà con nông dân Quảng Ngãi mở rộng diện tích sản xuất ở rất nhiều địa phương.

Sau vụ đầu tiên sản xuất giống lúa VNR10 cho năng suất hơn 500kg/sào (sào 500m², tương đương 10 tấn lúa tươi/ha), đến vụ hè thu 2023, theo bà Phạm Thị Nhựt (trú thôn Diêm Điền, xã Tịnh Hòa, TP Quảng Ngãi), tiếp tục lựa chọn giống lúa này để canh tác trên 3 sào ruộng của gia đình, VNR10 hiện đã được rất nhiều bà con biết đến. Với những ưu điểm nổi trội, trong vụ hè thu này, diện tích lúa sử dụng giống lúa VNR10 chiếm đến hơn phân nửa cánh đồng trong thôn.

Chân đất ở đây là đất cát pha nhưng giống lúa VNR10 vẫn sinh trưởng, phát triển rất tốt. Qua 2 vụ vừa qua, nhận thấy đây là giống rất dễ làm. Chi phí đầu tư cũng thấp hơn một số giống khác do tiết kiệm được lượng phân bón cũng như thuốc bảo vệ thực vật phòng trừ sâu bệnh. Vụ hè thu này, trải qua nhiều trận mưa, gió lớn nhưng lúa VNR10 vẫn đứng vững, không hề bị đổ ngã. Năng suất lúa cũng rất đạt, chỉ thấp hơn chút xíu so với vụ đông xuân.

Thiên ưu 8 đang dần toàn diện

Có thể nói, Thiên ưu 8 là giống lúa hàng đầu của Vinaseed. Tại Quảng Ngãi, giống lúa này đã được đưa vào cơ cấu chính trong vụ đông xuân. Đến nay, Thiên ưu 8 có mặt trên hầu hết những địa phương có diện tích lúa lớn của tỉnh này và được xem là lựa chọn hàng đầu của bà con nông dân trong vụ đông xuân.

Nếu tính từ thời điểm có mặt ở Quảng Ngãi nói riêng và vùng Duyên hải Nam Trung bộ nói chung, Thiên ưu 8 đã được biết đến cách đây trên dưới 10 năm. Qua thời gian dài như vậy nhưng những ưu điểm của giống về khả năng thích ứng, năng suất cao vẫn luôn được thể hiện rõ nét qua từng mùa vụ. Cùng với đó, đến thời điểm này, chưa có bất kỳ lần nào giống lúa này bị sâu bệnh hại đại trà gây ảnh hưởng đến hiệu quả kinh tế của nhà nông.

Nhìn đi thì cũng nhìn lại, Thiên ưu 8 cũng có nhược điểm là khả năng chịu nhiệt kém. Nếu như canh tác ở vụ hè thu tại miền Trung, giống lúa này thường xảy ra hiện tượng bị lem lép hạt. Do đó, trong vụ lúa khắc nghiệt này, Thiên ưu 8 rất ít được bà con lựa chọn để canh tác. Thế nhưng, hiện nay nhược điểm này của giống đã được khắc phục với thế hệ cải tiến.

Theo ông Bạch Hùng, Giám đốc Hợp tác xã nông nghiệp Bình Dương (huyện Bình Sơn, Quảng Ngãi), trước đây, trong vụ hè thu, Hợp tác xã thường không chọn giống Thiên ưu 8 để canh tác. Đến vụ năm nay, khi biết Thiên ưu 8 đã được cải tiến với khả năng chịu được nắng nóng nên đơn vị đã xuống giống thử nghiệm một phần diện tích.

Kết quả theo dõi đến giờ này cho thấy, dù năm nay trời nắng nóng và nhiệt độ cao hơn mọi năm nhưng giống Thiên ưu 8 vẫn chống chịu tốt. Trong khi một số giống khác có biểu hiện của bệnh lem lép

hạt nhưng giống này không thấy xuất hiện, hạt lúa vàng, sáng. Ngoài ra, khả năng chống chịu sâu bệnh và năng suất của Thiên ưu 8 vụ này cũng tương đương với vụ đông xuân.

Theo ông Nguyễn Văn Chính, Giám đốc Công ty cổ phần giống cây trồng Trung ương Quảng Nam, hiện nay, lượng lúa giống Thiên ưu 8 mà đơn vị cung cấp ra thị trường Quảng Ngãi khoảng 220 tấn mỗi năm, chủ yếu phục vụ cho vụ sản xuất Đông Xuân. Với sự cải tiến của giống, hiện nay, Công ty tin tưởng trong vụ hè thu, đây sẽ là giống được nhiều bà con lựa chọn để canh tác.

Giống Thiên ưu 8 giờ đã khắc phục được nhược điểm nhưng vẫn giữ được tất cả các đặc tính nổi trội như: Kháng được bệnh bạc lá, hạn chế bệnh thối thân và lem lép hạt, nâng cao tỉ lệ thu hồi gạo. Ngoài ra, giống lúa này luôn cho năng suất cao, thích ứng trên nhiều chân đất khác nhau, sạch sâu bệnh, gạo trong, không bạc bụng, cơm ngon mềm, vị đậm. Dự kiến trong năm 2023, chúng tôi sẽ nâng cao lượng cung ứng giống lúa này trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi lên từ 260 - 280 tấn.

(Theo nongnghiep.vn)

CHĂN NUÔI

GIẢM CHI PHÍ THỨC ĂN CHĂN NUÔI NHỜ PHƯƠNG PHÁP LÊN MEN LỎNG

Áp dụng phương pháp lên men lỏng giúp giảm chi phí thức ăn đầu vào mà vẫn đảm bảo chất lượng trong chăn nuôi, đặc biệt là nuôi lợn.

Tỉnh Quảng Ninh có khoảng 38.000 cơ sở chăn nuôi, trong đó 403 trang trại, số còn lại là chăn nuôi nông hộ. Riêng lĩnh vực chăn nuôi lợn, trên địa bàn tỉnh có 255 trang trại và gần 17.000 nông hộ.

Trước áp lực về chi phí thức ăn tác động lớn đến hiệu suất, hiệu quả, Chi cục chăn nuôi và thú y Quảng Ninh đã khuyến cáo người chăn nuôi trên địa bàn tỉnh chủ động chuyển đổi, tận dụng các nguồn thức ăn sẵn có, tận dụng các phụ phẩm nông nghiệp tại địa phương.

Ngoài ra, người chăn nuôi có thể mua các loại thức ăn đậm đặc để phối trộn với nguyên liệu sẵn có nhằm giảm giá thành thức ăn chăn nuôi hoặc ngâm ủ ngũ cốc để tăng hàm lượng dinh dưỡng, tăng khả năng hấp thu của gia súc.

Theo ông Trần Xuân Đông, Chi cục trưởng Chi cục chăn nuôi và thú y Quảng Ninh, một trong những phương pháp chăn nuôi vừa tận dụng nguồn thức ăn sẵn có tại địa phương, giảm chi phí chăn nuôi, mà vật nuôi lại hấp thu thức ăn hiệu quả, tạo sản phẩm thịt sạch, thơm ngon, giảm mùi hôi chuồng trại, đó chính là phương pháp ngâm ủ ngũ cốc lên men lỏng tự nhiên.

Theo nghiên cứu của các nhà khoa học, trong hạt ngũ cốc có sẵn các men nội sinh, khi hỗn hợp ngũ cốc được ngâm trong nước ở nhiệt độ từ 20 độ C trở lên, thời gian từ 6 - 8 tiếng sẽ kích hoạt hệ thống men nội sinh (tên gọi là Enzyme amylaza) hoạt động.

Dưới tác dụng của men, tinh bột bị thủy phân do các liên kết Glucoside bị phân cắt. Sự thủy phân tinh bột được xảy ra phản ứng dịch hóa và đường hóa.

Kết quả dịch hóa tạo ra sản phẩm trung gian là Dextrin. Dextrin tiếp tục đường hóa tạo ra đường đơn Mantose, Glucose. Sau đó, chúng được hấp thu dễ dàng khi vào đường tiêu hóa vật nuôi.

Đồng thời, trong quá trình ngâm men lỏng, một phần đường đơn sẽ tiếp tục chuyển hóa thành axit lactic có tác dụng làm giảm pH của khối thức ăn, tạo môi trường thuận lợi cho vi sinh vật có ích phát triển, kìm hãm sự phát triển hệ vi sinh vật có hại gây bệnh trong đường ruột. Từ nguyên lý trên, các chuyên gia đã nghiên cứu và ứng dụng để thực hiện phương pháp ngâm ủ cốc (cám gạo, bột bắp) lên men lỏng.

Người chăn nuôi có thể dễ dàng áp dụng quy trình này. Theo đó, bà con cần chuẩn bị dụng cụ để chứa thức ăn chăn nuôi như thùng, phuy nhựa. Hỗn hợp ngũ cốc sẵn có (như bột bắp, bột cám gạo) và thức ăn đậm đặc hay bà con có thể mua bột cá, premix (hỗn hợp vitamin và các khoáng chất) thay thế cho cám đậm đặc.

Người dân đem ngâm hỗn hợp bột ngũ cốc và nước theo tỷ lệ 1 hỗn hợp ngũ cốc với 2,5 - 3 lít nước cho vào thùng chứa, đậy nắp lại để ở nhiệt độ môi trường bình thường. Sau khoảng thời gian ngâm từ 4 - 6 tiếng, thấy xuất hiện lớp bọt trắng ở trên mặt, có mùi thơm, chua nhẹ, bà con chăn nuôi bổ sung thức ăn bột cá, premix hoặc thức ăn đậm đặc của các Công ty thức ăn chăn nuôi trộn vào cùng để cho lợn ăn. Ví dụ sáng 9 giờ chúng ta ngâm ngũ cốc, chiều 3 giờ cho lợn ăn. Tối 19 - 20 giờ ngâm ngũ cốc, sáng hôm sau cho lợn ăn.

Theo ông Trần Xuân Đông, ban đầu khi mới cho ăn, bà con không nên thay đổi đột ngột, phải có thời gian chuyển đổi dần từ thức ăn cũ sang thức ăn ngâm men lỏng, đậm đặc để tránh dẫn đến rối loạn tiêu hóa ở vật nuôi. Theo đó, cần thời gian chuyển đổi trong 4 ngày để lợn quen dần thức ăn.

Cụ thể, ngày thứ nhất áp dụng 75% lượng thức ăn cũ và 25% thức ăn mới dạng lên men. Ngày thứ hai 50% lượng thức ăn cũ và 50% thức ăn mới dạng lên men. Ngày thứ ba áp dụng 25% lượng thức ăn cũ và 75% thức ăn mới dạng lên men. Đến ngày thứ tư sử dụng 100% thức ăn mới dạng lên men.

(Theo nongnghiep.vn)

CHỦ ĐỘNG PHÒNG CHỐNG NGĂN NGỪA DỊCH BỆNH TRÊN ĐÀN HEO

Hiện nay, dịch tả heo châu Phi xảy ra ở nhiều tỉnh thành trong cả nước. Ngành Thú y, người chăn nuôi đang tích cực thực hiện nhiều giải pháp ngăn ngừa, không để dịch bệnh nguy hiểm này lây nhiễm vào đàn vật nuôi của tỉnh.

Kiểm soát tốt dịch bệnh

Theo Chi cục chăn nuôi và thú y tỉnh Phú Yên, hiện đàn heo của tỉnh có khoảng 153.700 con. Điều đáng mừng là chăn nuôi tiếp tục phát triển tại các vùng chăn nuôi tập trung đã được tỉnh phê duyệt và phát triển theo hướng hiện đại, gắn với công nghiệp chế biến, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và kết nối với chuỗi giá trị. Đặc biệt, suốt 7 tháng qua, tình hình dịch bệnh ở vật nuôi được kiểm soát tốt, các loại dịch bệnh nguy hiểm như lở mồm

long móng, dịch tả heo châu Phi, heo tai xanh... không xảy ra, nhờ vậy hoạt động chăn nuôi của bà con ổn định, giúp người chăn nuôi đỡ vất vả.

Theo bà Phan Thị Thuận, một hộ nuôi heo ở xã Hòa Định Đông (huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên), Thời gian qua, dịch bệnh ở vật nuôi không xảy ra nên người chăn nuôi an tâm đầu tư phát triển đàn. Hiện đàn heo thịt của gia đình tôi tăng lên gần 20 con với 2 lứa, trong đó 1 lứa sẽ xuất chuồng trong khoảng 1 tháng nữa. Chúng tôi rất mong giá cả, dịch bệnh đều ổn định để bà con yên tâm sản xuất.

Còn theo nhiều chủ trang trại chăn nuôi heo gia công, nhờ dịch bệnh ổn định, các loại dịch nguy hiểm không xảy ra nên việc nuôi gia công khá thuận lợi. Các chủ trang trại tập trung chăm sóc, nuôi thúc heo, nuôi được lứa nào thu lãi lứa đó.

Theo ông Nguyễn Văn Lâm, Chi cục trưởng Chi cục chăn nuôi và thú y tỉnh Phú Yên, thời gian qua, ngành chức năng và người chăn nuôi đã thực hiện nhiều giải pháp phòng ngừa dịch bệnh, giúp kiểm soát tốt dịch bệnh đàn vật nuôi. Chi cục đã tăng cường công tác kiểm soát việc vận chuyển, mua bán động vật và sản phẩm động vật ra vào tỉnh. Các địa phương đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người chăn nuôi thực hành tốt các biện pháp chăn nuôi an toàn. Người chăn nuôi cũng đã chủ động thực hiện nhiều giải pháp phòng ngừa cho trang trại, gia trại của mình.

Không chủ quan, lơ là dịch bệnh

Thống kê từ Cục thú y (Bộ NN&PTNT), hiện nay dịch tả heo châu Phi đang xảy ra tại 7 tỉnh trong cả nước, gồm: Cao Bằng, Lào Cai, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Quảng Bình, Bạc Liêu và Đắk Lắk với 13 ổ dịch tại 13 xã của 11 huyện thuộc các tỉnh nói trên. Đến nay, 92 con heo chết và bị tiêu hủy do bệnh này.

Trong số các tỉnh đang có dịch tả heo châu Phi, Đắk Lắk có nhiều hoạt động mua bán với Phú Yên nhất, là vùng cung cấp lượng lớn heo thịt phục vụ nhu cầu tiêu dùng của người dân Phú Yên. Vì vậy, nguy cơ dịch bệnh nguy hiểm này lây nhiễm vào tỉnh là rất cao, người chăn nuôi không được chủ quan, lơ là.

Là trại chăn nuôi heo lớn với quy mô hơn 5.000 con heo nái giống cấp ông bà, vấn đề dịch bệnh luôn được những người quản lý tại trang trại chăn nuôi heo giống Baf Phú Yên (huyện Sông Hinh) đặc biệt quan tâm. Tại trại, công tác kiểm soát dịch bệnh luôn được đặt lên hàng đầu, nhất là nguồn bệnh từ ngoài vào. Trại có quy trình kiểm soát dịch bệnh nghiêm ngặt. Mọi thứ từ bên ngoài đưa vào trại đều phải trải qua quy trình kiểm tra, sát khuẩn chặt chẽ với 7 lần tắm sát khuẩn và lưu phòng cách ly 3 ngày.

Ở quy mô nhỏ hơn, các gia trại chăn nuôi cũng có những giải pháp phòng ngừa dịch bệnh, bảo toàn đàn vật nuôi. Theo ông Nguyễn Văn Trung ở xã Hòa Thắng (huyện Phú Hòa), Đắk Lắk có dịch tả heo châu Phi khiến người nuôi heo lo ngại. Mỗi ngày, tại địa phương có khá nhiều xe vận chuyển heo thịt từ Đắk Lắk về cung cấp cho các lò mổ để xẻ thịt bán ra thị trường nên nguy cơ nhiễm dịch rất cao. Không để dịch bệnh nguy hiểm này lây nhiễm vào trại nuôi, gia

đình tôi thường xuyên vệ sinh chuồng nuôi, định kỳ phun thuốc tiêu độc sát khuẩn môi trường 2 lần/tuần. Heo cũng được cung cấp đủ dinh dưỡng, bổ sung vitamin, khoáng chất và tiêm vắc xin ngừa dịch theo quy định.

Theo Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh, hiện nay các loại dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm được kiểm soát tốt nhưng trong thời gian tới, khả năng phát sinh dịch bệnh ở vật nuôi rất cao, vì thời tiết chuẩn bị chuyển mùa và hoạt động vận chuyển, tái đàn gia tăng để phục vụ nhu cầu tiêu dùng cuối năm. Vì vậy, bà con chăn nuôi cần chú ý phòng ngừa các loại bệnh có nguy cơ xảy ra như cúm gia cầm, dịch tả heo châu Phi, lở mồm long móng, viêm da nổi cục trên trâu bò...

Hiện nay, Chi cục chăn nuôi và thú y tỉnh đang tăng cường kiểm soát việc mua bán, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật nhập tỉnh để kiểm soát tốt đầu vào, cố gắng không để động vật nhiễm bệnh nhập tỉnh. Chi cục khuyến cáo người chăn nuôi chọn mua con giống chất lượng, có nguồn gốc rõ ràng, tăng cường thực hành chăn nuôi an toàn sinh học với việc áp dụng các biện pháp: Tiêu độc khử trùng, tiêm phòng vắc xin, hạn chế người ra vào khu chăn nuôi, tăng sức đề kháng cho vật nuôi, báo cáo cơ quan chức năng khi vật nuôi có dấu hiệu bệnh...

(Theo baophuyen.vn)

NUÔI GÀ AN TOÀN DỊCH BỆNH CHO THU NHẬP ỔN ĐỊNH

Anh Hoàng Anh Tú (thôn Thọ Lộc, xã Hà Lĩnh, Hà Trung, Thanh Hóa) là người đầu tiên ở Hà Lĩnh, Hà Trung đầu tư mô hình chăn nuôi gà theo hướng an toàn dịch bệnh, đem lại hiệu quả và thu nhập cao.

Bỏ việc quản lý khách sạn về... nuôi gà

Cách đây vài năm, anh Hoàng Anh Tú quyết định bỏ công việc quản lý khách sạn tại Hà Nội để về quê làm nông dân, lúc đó ai cũng bảo anh dại vì công việc quản lý đang thuận lợi và thu nhập khá cao. Tuy nhiên, vợ đau ốm triền miên buộc tôi phải đứng trước lựa chọn giữa gia đình và kinh tế. Anh chọn về quê để lập nghiệp để có thời gian chăm sóc vợ con và không hối hận với quyết định này.

Việc thay đổi công việc, môi trường sống khiến vợ chồng anh Tú đối diện với khá nhiều khó khăn buổi đầu khởi nghiệp làm nông dân. Từ dân kinh doanh chuyển sang lĩnh vực nông nghiệp, không ai tin anh Tú sẽ thành công.

Có sẵn đất ở quê, anh quyết định vay vốn ngân hàng, đầu tư con giống, nuôi gà theo hướng bán công nghiệp. Lứa gà thịt đầu tiên tôi nuôi 300 con cho thu nhập 24 triệu đồng. Khi ấy vợ chồng mừng lắm vì công việc có vẻ thuận buồm xuôi gió.

Nuôi thử nghiệm thành công, anh Tú quyết định nâng quy mô trang trại từ 300 lên 2.000 con gà lông màu. Có thời điểm, trại gà của gia đình anh lên tới 8.000 con, nuôi theo hướng công nghiệp, mang lại thu nhập cả trăm triệu đồng mỗi năm.

Tuy nhiên, người nuôi gà thịt đối diện với nhiều áp lực, đặc biệt là giá cả thị trường. Năm 2019, trại gà của gia đình anh thua lỗ khoảng 300 triệu đồng do

giá cả thị trường xuống thấp, trong khi chi phí vật tư đầu vào tăng cao. Để cắt lỗ và đa dạng hóa sản phẩm từ trại gà, anh Tú quyết định đầu tư thêm 2.500 con gà hướng trứng Ai Cập.

Anh Tú rút ra kinh nghiệm: “Sau 4 tháng nuôi, nếu gà thịt bán vào thời điểm được giá có lời, bằng không thì lỗ. Lứa gà sau chưa chắc có cơ hội gỡ lại vốn. Còn nuôi gà đẻ trứng, sản phẩm có thể bán liên tục trong năm, người nông dân ít chịu áp lực về giá cả thị trường, lúc lãi bù lúc lỗ nên vẫn có thu nhập”.

Chăn nuôi an toàn dịch bệnh

Theo anh Tú, ưu điểm của giống gà Ai Cập là đẻ trứng to, đều, sản lượng trứng đạt từ 250 - 270 quả/năm. Ông chủ trại gà lớn nhất huyện Hà Trung cũng là người đầu tiên ở xã Hà Lĩnh thành công với mô hình chăn nuôi gà theo hướng an toàn dịch bệnh đem lại hiệu quả, thu nhập cao.

Chăn nuôi an toàn dịch bệnh đòi hỏi tất cả các khâu từ chọn giống, chăm sóc, vệ sinh tiêu độc, khử trùng đều phải thực hiện theo quy trình nghiêm ngặt.

Trong chăn nuôi gà, đầu tiên phải chọn được giống tốt, con giống phải có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng. Tôi thường chọn giống tại những công ty lớn, uy tín. Gà được tiêm phòng vacxin ngay từ đầu với phương châm phòng bệnh hơn chữa bệnh. Gà từ 1 ngày tuổi đến khi sinh sản hoặc xuất bán phải vào vacxin hơn 10 lần mới đảm bảo an toàn dịch bệnh.

Thức ăn cho gà phải đảm bảo đầy đủ dưỡng chất, được sản xuất từ các cơ sở sản xuất thức ăn uy tín trên thị trường, không sử dụng thức ăn bán trôi nổi hoặc mua thức ăn từ các cơ sở không rõ nguồn gốc. Bên cạnh đó, chuồng trại phải đảm bảo thoáng mát, sạch sẽ. Nên sử dụng đệm lót sinh học và phun thuốc khử trùng định kỳ để đảm bảo môi trường sống cho gà. Nguồn chất thải cũng được kiểm soát chặt chẽ từ quá trình thải ra, thu gom, đến khâu đóng bao bì và vận chuyển. Ngoài ra, trong quá trình nuôi, tôi sử dụng các loại men vi sinh giúp nâng cao khả năng tiêu hóa cho gà.

Từ ngày chăn nuôi theo phương pháp chăn nuôi an toàn dịch bệnh, đàn gà của trang trại khỏe mạnh, ít bệnh, giảm chi phí chăn nuôi. Nhờ đó, hiệu quả kinh tế trong chăn nuôi của gia đình anh được nâng lên rõ rệt.

Hiện nay, trại gà của gia đình anh Tú có khoảng 7.000 gà đẻ trứng, mỗi ngày cho thu hoạch hơn 5.000 quả trứng. Sau khi trừ chi phí, chủ trại gà thu nhập khoảng 3,5 triệu đồng/ngày. Trung bình mỗi tháng anh Tú thu nhập khoảng 100 triệu đồng, tạo việc làm cho 2 lao động chính tại địa phương với mức thu nhập 7 triệu đồng/tháng...

Không chỉ dừng lại ở việc chăn nuôi an toàn dịch bệnh, anh Tú còn tích cực giới thiệu, tư vấn chuyển giao khoa học kỹ thuật về chăn nuôi an toàn dịch bệnh cho bà con trong xã với mong muốn cùng nông dân làm giàu.

Khó khăn nhất đối với người chăn nuôi gà đó là giá cả thị trường. Mặt khác, tính liên kết trong sản xuất chưa cao, hầu như người chăn nuôi phải tự tìm đầu ra cho sản phẩm do mình làm ra. Bên cạnh đó, thiếu cơ chế, chính sách hỗ trợ người chăn nuôi

khiến người dân không dám mạnh dạn đầu tư mở rộng sản xuất...

An toàn dịch bệnh, phát triển bền vững

Tỉnh Thanh Hóa cho rằng, chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh là yếu tố quan trọng để ngành chăn nuôi phát triển bền vững. Hiện, các cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh trên toàn tỉnh đã đáp ứng các yêu cầu như: Có khu vực xử lý chất thải, nơi nuôi cách ly động vật, khu vệ sinh, khử trùng tiêu độc dụng cụ chăn nuôi, kho chứa thức ăn chăn nuôi cách biệt với nơi để hoá chất độc hại và khu xử lý chất thải.

Bên cạnh đó, có lối ra vào khu chăn nuôi phải được áp dụng các biện pháp vệ sinh, khử trùng tiêu độc cho người và phương tiện đi qua. Thực hiện giám sát lâm sàng động vật trong suốt quá trình nuôi, định kỳ 1 lần/tuần theo dõi và ghi chép tình trạng sức khỏe của đàn vật nuôi.

Thông qua lượng thức ăn tiêu thụ, dấu hiệu bất thường về hô hấp, tiêu hóa, vận động, hành vi của con vật và những biểu hiện bất thường khác; lấy mẫu, xét nghiệm bệnh đăng ký an toàn theo các yêu cầu...

Ngành chăn nuôi Thanh Hóa đang khuyến khích các cơ sở chăn nuôi đầu tư sản xuất con giống có năng suất, chất lượng cao. Cung cấp cho người chăn nuôi các địa chỉ sản xuất con giống đạt chất lượng, an toàn dịch bệnh. Thực hiện việc kiểm dịch, lấy mẫu giám sát định kỳ, thường xuyên kiểm tra chất lượng con giống.

Hướng dẫn người chăn nuôi áp dụng các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, chú trọng xây dựng các cơ sở an toàn dịch bệnh. Song song đó, tiếp tục kêu gọi, hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư phát triển chăn nuôi lợn bằng cách liên kết sản xuất, bao tiêu sản phẩm, đồng thời, thu hút các doanh nghiệp có đủ năng lực đầu tư vào lĩnh vực giết mổ, chế biến, gắn liên kết sản xuất với tiêu thụ sản phẩm, nhằm nâng cao giá trị và phát triển bền vững.

Theo ông Đặng Văn Hiệp, Chi cục trưởng Chi cục chăn nuôi và thú y Thanh Hóa, trong thời gian tới, ngành chăn nuôi, thú y Thanh Hóa tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh trên các đối tượng gia súc, gia cầm để tạo vùng nguyên liệu phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng trong nước và hướng tới xuất khẩu.

Bên cạnh đó, các cơ sở chăn nuôi được cấp giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh sẽ được xem xét cấp chứng nhận đạt quy trình thực hành chăn nuôi tốt tại Việt Nam, được ưu tiên tham gia các chương trình xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm... Các hộ chăn nuôi tham gia xây dựng cơ sở chăn nuôi bảo đảm an toàn dịch bệnh còn được hưởng các quyền lợi theo quy định của Luật Thú y.

(Theo nongnghiep.vn)

KỸ THUẬT NUÔI NHÍM SINH SẢN

Nuôi nhím sinh sản là mô hình mang lại hiệu quả kinh tế cao bởi thức ăn dễ kiếm, hình thức nuôi đơn giản và tốn ít chi phí đầu tư, thời gian xoay vốn nhanh.

Chọn giống

Nên mua tại các cơ sở nuôi nhím rõ nguồn gốc. Trong chọn giống cần quan tâm các yếu tố tạo nên lai suất là: Đẻ sớm, đẻ mắn, đẻ sống nhiều, lớn

nhanh, thịt ngon, tiêu thụ thức ăn ít. Nhím cái nên chọn những con hiền lành, ăn nhiều và sức khỏe tốt. Nhím đực nên chọn con nhanh nhẹn, hung dữ – khỏe mạnh và mập mạp. Nếu chọn nuôi nhím sinh sản, cần chọn con đực có tinh hoàn to đều.

Kỹ thuật nhân giống

Nhím 1 năm tuổi đã thành thực, nặng 10 kg, có thể sinh sản. Nhím đẻ một năm 2 lứa, mỗi lứa đẻ 1 - 3 con. Một nhím đực có thể phủ cho 5 - 8 nhím cái. Nuôi con đực và con cái riêng, mỗi con ở một ô, khi chúng có biểu hiện động dục thì ghép đôi giao phối.

Động dục: Thời gian động dục một lần là 2 - 3 ngày, nếu phối giống không chữa, 30 - 32 ngày sau nhím động dục trở lại. Nhím mẹ động dục trở lại sau khi đẻ 1 tháng, nếu đẻ chết con thì sau đẻ 10 - 15 ngày. Biểu hiện động dục bên ngoài của nhím thường không rõ rệt. Những ngày động dục nhím cái tiết ra một ít chất nhờn lẫn máu, một vài ngày chất nhầy này khô đi và nhím trở lại bình thường. Nhím đực và nhím cái tìm đến nhau thông qua mùi của con cái và biểu hiện rung chuông. Thời điểm phối thích hợp là sau khi nhím cái động dục.

Chửa: Thời gian mang thai của nhím 90 - 95 ngày. Bụng nhím thường to ra hai bên. Trong thời gian này nên tách hẳn đực giống để nhím cái được yên và không ăn tranh quá nhiều để bị to thai và khó đẻ.

Đẻ: Nhím thường đẻ vào ban đêm, sau khi đẻ chúng để lại nhiều máu trên sàn chuồng. Trong tuần đầu nhím mẹ thường ủ con dưới bụng. Sau 1 tuần, chúng mới bắt đầu chạy ra khỏi bụng mẹ.

Nhím con bú mẹ 1 tháng, sang tháng thứ 2 ăn được các thức ăn như mẹ, tăng trọng bình quân 1 kg/con/tháng. Có thể 30 - 45 ngày nếu nhím con khỏe mạnh và nhím cái không còn nhiều sữa nữa. Nhím cái sau khi đẻ 1 tháng đã có hiện tượng động dục, trước khi cho nhím đực vào giao phối, đưa nhím con sang ô khác.

Chăm sóc nuôi dưỡng

Cho ăn: Cho nhím ăn nhiều loại thức ăn để đảm bảo đủ chất dinh dưỡng; cho ăn 2 bữa/ngày: Bữa ăn chính (buổi chiều tối) và bữa phụ (buổi trưa). Đối với nhím hậu bị hạn chế lượng thức ăn sao cho tăng trọng bình quân 0,8 kg/con/tháng. Đối với nhím sinh sản, khi cho ăn cần phải xem xét từng con. Đối với con sắp phối giống, không nên cho ăn quá nhiều; đối với nhím đang mang thai cần tăng cường thêm thức ăn tinh, đảm bảo đủ lượng xương. Tuy nhiên, luôn luôn phải đảm bảo lượng thức ăn xanh cho chúng. Dùng phụ phẩm nông nghiệp cần rửa sạch, tránh ngộ độc. Cho nhím ăn đúng giờ quy định.

Nước uống: Nếu thức ăn nhiều nước như củ, quả thì có thể không cần cho uống nước. Tuy nhiên cần cho nhím uống tự do, trung bình 1 lít/5 con/ngày.

Ngủ, nghỉ ngơi: Nhím sinh hoạt về đêm, ban ngày ngủ từ 11 giờ sáng đến 3 giờ chiều, cần giữ yên tĩnh cho nhím ngủ.

Vệ sinh chuồng nuôi: Chắc chắn rằng chuồng nuôi luôn sạch sẽ, khô ráo, được cọ rửa thường xuyên. Máng ăn, uống cần được cọ rửa sạch sẽ hàng ngày. Không để thức ăn thừa tồn lâu trong máng. Có kế hoạch định kỳ tổng vệ sinh khu vực chuồng trại

chăn nuôi và môi trường xung quanh... nhằm hạn chế khả năng phát sinh bệnh, giảm thiểu những tác nhân không mong muốn.

Chống cận huyết: Cần phải đánh số, ghi chép lý lịch của từng con để không bị nhầm lẫn trong khi ghép đôi giao phối. Nên trao đổi đực giống giữa các đàn với nhau.

(Theo nguoichannuoi.vn)

NUÔI CHỒN HƯƠNG TRÊN MẶT HỒ, HIỆU QUẢ BẤT NGỜ

Với mô hình lồng trên hồ, cá trê sẽ tiêu thụ thức ăn thừa, chất thải của chồn hương nên giảm được chi phí thức ăn, lại đảm bảo chuồng luôn khô thoáng, sạch sẽ.

Xuất phát từ công việc thiết kế, thi công chuồng nuôi chồn hương cho các trang trại các tỉnh phía Nam, ông Lê Văn Sơn ở khu phố 1, phường Bồng Sơn, thị xã Hoài Nhơn, Bình Định đã vô tình hiểu rất kỹ về quy trình, kỹ thuật nuôi loài đặc sản này sau những lần trò chuyện với chủ nuôi.

Đầu năm 2020, khi xấp xỉ tuổi 60, sức khỏe không còn cho phép ông Sơn tiếp tục gắn bó với nghề thợ sắt nơi đất khách quê người, ông quyết định về quê Bình Định xây dựng gia trại nuôi chồn hương để thỏa lòng ao ước bấy lâu nay.

Nhờ sở hữu vườn khu vườn rộng 4.000m² nằm cạnh con sông Đào, ông Sơn bỏ ra 200 triệu đồng thuê cải tạo, san lấp mặt bằng để hình thành gia trại chăn nuôi. Lấy ngắn nuôi dài, ông Sơn đào 10 cái hồ, mỗi hồ rộng 3m, sâu 0,7m dài 42m, dưới đáy hồ được lót bạt để nuôi ốc bươu đen.

Trước khi tiến hành nuôi chồn hương, ông Sơn thả nuôi trước 100kg ốc bươu đen đã nở và 100.000 con cá trê giống trong 9 hồ nuôi. Hồ còn lại ông Sơn dựng nhà lồng nổi trên mặt nước để nuôi chồn hương. Với mô hình lồng trên hồ này, cá trê sẽ tiêu thụ thức ăn thừa, chất thải của chồn hương thải xuống, nên giảm được chi phí thức ăn, lại đảm bảo chuồng chồn hương luôn khô thoáng, sạch sẽ.

Đầu tháng 1/2022, Chi cục kiểm lâm Bình Định cấp cho ông Sơn giấy chứng nhận mã số cơ sở nuôi động vật rừng nguy cấp, quý hiếm thuộc nhóm IIB, động vật hoang dã nguy cấp thuộc phụ lục II, III CITES để nuôi 10 cá thể cây hương (chồn hương) với mục đích thương mại trong nước.

Vậy là ông Sơn đầu tư 190 triệu đồng mua 10 cá thể chồn hương trưởng thành từ 20-22 tháng tuổi gồm 2 cá thể đực và 8 cá thể cái từ cơ sở gây nuôi hợp pháp ở An Lão về nhân đàn.

Trên hồ thứ 10 để dành nuôi chồn hương, ông Sơn xây dựng 2 nhà lồng nổi trên trụ bê tông, mỗi nhà lồng rộng 60m² được bố trí 20 chuồng nuôi chồn hương tùy theo từng độ tuổi. Nhờ thiết kế chuồng nuôi phù hợp cộng quy trình kỹ thuật chăm sóc, nhân giống chồn hương được tích lũy từ các trang trại ở miền Nam, nên chỉ sau 3 tháng nuôi, ông Sơn đã có thêm 37 cá thể chồn con ra đời.

Ngay trong năm đầu tiên khởi nghiệp, ông Sơn đã xuất bán được 26 cá thể chồn giống, thu về trên 150 triệu đồng. Tổng đàn chồn hương của ông Sơn tiếp tục được duy trì cho đến nay là 42 con. Ngoài thu

nhập từ chồn hương, ông Sơn còn có thêm nguồn thu từ bán 3 tấn ốc bươu đen, 25kg trứng ốc giống, 300kg cá trê thịt được thêm 80 triệu đồng.

Bên cạnh đảm bảo cho đàn chồn ăn no, đầy đủ chất, giữ vệ sinh môi trường chuồng và máng nước thật tốt, tôi còn tiêm vaccin phòng bệnh cho đàn chồn hương đầy đủ. Nhờ đó mà đàn chồn ít bị bệnh, sinh trưởng ổn định.

Theo ông Sơn, chồn mẹ mỗi năm đẻ từ 1-3 lứa, mỗi lứa từ 2-4 con. Sau 60 ngày tuổi, chồn con được tách đàn, tiếp tục được chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cứng cáp xuất bán. Hiện chồn hương giống mới tách mẹ có giá bán 9 triệu đồng/cặp, chồn chuẩn bị sinh sản giá 40 triệu đồng/cặp.

Đề nuôi chồn hương đạt kết quả cao nhất, ngoài nắm vững quy trình kỹ thuật chăm sóc, khâu lựa chọn con giống là quan trọng hàng đầu. Theo đó, con giống khỏe mạnh thường có đôi mắt sáng, tròn, mở to. Giống đực nên chọn con đầu to, mặt to, các chi vạm vỡ. Con cái phải chọn con có thân hình thon dài, 2 hàng vú phải đều, không bị lép. Khi chọn giống phải tránh mua giống cận huyết thống, nếu không sẽ cầm chắc thất bại.

Theo ông Ngô Văn Trung, Chủ tịch Hội nông dân phường Bồng Sơn, mô hình chăn nuôi kết hợp 3 loại đặc sản của ông Sơn rất mới lạ so với người dân địa phương. Từ việc xây dựng chuồng trại bài bản, chọn môi trường nuôi thông thoáng, thuận lợi, kết hợp phương pháp nuôi cộng sinh giúp cho các vật nuôi cùng phát triển tốt. Sự thành công của mô hình chăn nuôi kết hợp của ông Sơn giúp kích thích sự sáng tạo của nông dân địa phương trong chuyện làm ăn để tăng thu nhập cho gia đình.

(Theo nongnghiep.vn)

NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

KỸ THUẬT NUÔI THƯƠNG PHẨM CÁ RÔ ĐỒNG

Rô đồng là loài cá dễ nuôi, có giá trị kinh tế cao, được thị trường ưa chuộng. Để cá rô đồng thương phẩm có chất lượng tốt thì quy trình và kỹ thuật nuôi phải được đảm bảo.

Vị trí ao

Địa điểm nuôi cá rô đồng thương phẩm phải phù hợp với quy hoạch nuôi trồng thủy sản của địa phương hoặc đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Cơ sở nuôi phải tách biệt với khu dân cư, nhà máy, bệnh viện, có hệ thống cấp nước không bị ô nhiễm đảm bảo tiêu chuẩn cho nuôi trồng thủy sản.

Có nguồn điện lưới ổn định hoặc máy phát có công suất phù hợp.

Giao thông đi lại thuận tiện để vận chuyển giống, thức ăn, tiêu thụ sản phẩm và thông tin tuyên truyền.

Yêu cầu

Có ao chứa, lắng diện tích bằng 1/2 - 1/3 diện tích ao nuôi.

Khu chứa nguyên liệu có mái che, khô ráo, thông thoáng, phải riêng biệt cho từng loại nguyên vật liệu: có kho chứa thức ăn, thuốc hóa chất, chế phẩm sinh học.

Ao nuôi có diện tích thích hợp từ 3.000 - 5.000 m²;

Ao chứa diện tích từ 1.000 - 1.500 m²; Ao xử lý diện tích từ 1.500 - 2.000 m². Hệ thống cống hoặc ống dẫn cấp và thoát nước riêng biệt. Không có cống thông giữa các ao nuôi.

Bờ ao vững chắc, không sạt lở, không hang hốc, không rò rỉ, cao hơn mức nước cao nhất 0,5 m để đảm bảo không bị ảnh hưởng bởi lũ lụt.

Đáy ao bằng phẳng, hơi dốc về phía cống thoát để thuận lợi khi thu hoạch và công tác cải tạo ao.

Mức nước ao sâu 1,2 - 1,5 m. Trước khi thả cá, ao phải được bơm cạn nước, bắt hết cả tạp, lấp hang hốc, nạo vét bùn đáy ao nhưng còn chừa lại lớp bùn dày 15 - 20 cm; vệ sinh sạch cây cỏ quanh bờ ao; bón vôi 7 - 10 kg/100 m². Sau khi phơi ao từ 3 - 5 ngày, tiến hành lấy nước vào 1/3 ao. Khoảng 7 - 10 ngày trước khi thả giống cần tiến hành gây màu nước.

Người nuôi cần đảm bảo các chỉ tiêu môi trường ao nuôi trước khi thả giống: Nhiệt độ thích hợp nhất cho cá phát triển là 25 - 30°C; pH thích hợp từ 6,5 - 8,5; Hàm lượng ôxy hòa tan (DO): Cá rô đồng là một trong những loài có khả năng chịu DO ở ngưỡng thấp. Tuy nhiên DO thích hợp cho cá phát triển 3 - 5 mg/lit và nếu DO xuống thấp sẽ ảnh hưởng nhiều tới sinh trưởng phát triển của cá.

Con giống

Cá rô giống khi thả có kích thước 5 - 6 cm, trọng lượng trung bình 250 - 300 con/kg. Con giống có nguồn gốc rõ ràng, được sản xuất tại cơ sở sản xuất giống đủ điều kiện. Được kiểm dịch đầy đủ theo quy định, đảm bảo chất lượng theo TCVN. Cá có ngoại hình cân đối, màu sắc tươi sáng, cá khỏe mạnh, hoạt động nhanh nhẹn, phản ứng nhanh với tiếng động, không xây xát, vây vảy hoàn chỉnh, không mất nhớt, không dị hình, không mầm bệnh, kích cỡ đồng đều.

Mật độ nuôi khoảng 30 - 40 con/m², tùy theo điều kiện cụ thể của từng ao như. Cá có thể thả nuôi quanh năm nếu chủ động được nước và con giống. Khi thả cá, nên thả cá vào ao nuôi lúc sáng sớm (6 - 7 giờ) hay chiều mát (16 - 18 giờ) nhằm tránh nhiệt độ cao của môi trường sẽ ảnh hưởng xấu đến cá do cá bị mệt trong quá trình vận chuyển. Nếu vận chuyển cá bằng bao nylon có bơm ôxy, trước khi thả cá ra, thả bao nylon trên mặt nước 10 - 15 phút tạo cân bằng nhiệt độ nước bên trong bao và ngoài ao nuôi tránh cá bị sốc do chênh lệch nhiệt độ. Khi thả, mở miệng bao cho cá ra từ từ. Nếu vận chuyển bằng phương tiện hở như thau, xô... trước khi thả cho nước vào từ từ đến khi nước ngập đầy dụng cụ chứa, cho cá tự bơi ra đến hết.

Thức ăn

Sử dụng thức ăn công nghiệp cho cá rô đồng. Nên chọn loại viên nổi không tan trong nước để hạn chế sự thất thoát thức ăn và ô nhiễm ao nuôi, giai đoạn đầu sử dụng thức ăn cao đạm 30 - 35%, khi cá lớn (trên 100 g/con) cho ăn thức ăn có độ đạm 20 - 25%.

Tùy thuộc kích cỡ cá, giai đoạn sinh trưởng thì số lần, lượng thức ăn, cỡ viên thức ăn theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

Thời gian, số lần cho ăn, loại thức ăn (cho ăn 2 lần/ngày vào buổi sáng lúc 7 - 8 giờ và buổi chiều lúc

16 - 17 giờ).

Không sử dụng hormone và chất kích thích tăng trưởng trong quá trình nuôi.

Chăm sóc

Thường xuyên kiểm tra cống, lưới bao quanh bờ ao nếu rách phải tu sửa ngay, đặc biệt chú ý vào giai đoạn mang trứng cá có thể dùng nắp mang leo lên bờ thoát ra ngoài.

Cần theo dõi diễn biến thời tiết, khi có thay đổi cần giảm lượng thức ăn, cấp thêm nước hoặc thay nước để hạn chế cá nổi đầu.

Thường xuyên kiểm tra, theo dõi, có biện pháp duy trì ổn định một số yếu tố môi trường nằm trong ngưỡng cho phép: nhiệt độ, pH, hàm lượng oxy hòa tan...

Duy trì ổn định hàm lượng oxy hòa tan trong nước, trong ao bố trí 1 - 2 máy quạt nước hoặc máy sục khí. Vào những ngày không có nắng, cần tăng thời gian vận hành máy. Những ngày nhiều gió, có thể giảm thời gian vận hành nhằm tiết kiệm năng lượng.

Trong tháng nuôi đầu cần lấy dần nước vào ao để đạt độ sâu 1,5 m nước trở lên. Từ tháng thứ 3 trở đi thay từ 1/3 - 1/2 lượng nước với tần suất 4 lần/tháng. Định kỳ 2 tuần/1 lần bón vôi 1 - 2 kg/100 m³ nước.

Định kỳ sử dụng chế phẩm sinh học. Thời gian và liều lượng theo hướng dẫn nhãn mác trên bao bì của nhà sản xuất.

Bổ sung thêm men tiêu hóa, vitamin (đặc biệt là Vitamin C), các chất kích thích miễn dịch để tăng khả năng tiêu hóa, tăng sức đề kháng, tăng trưởng nhanh, chống chịu tốt với các điều kiện bất lợi của môi trường.

Định kỳ 15 ngày sát khuẩn nước ao nuôi, sử dụng một trong các loại thuốc diệt khuẩn như: thuốc tím, Iodine hoặc các loại thuốc sát khuẩn nước khác theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

Nếu nước ao bị nhiễm bẩn, màu đậm, cần phải thay bớt 30% nước cũ, cấp thêm nước mới. Thường xuyên quan sát hoạt động bơi lội và khả năng bắt mồi của cá. Nếu thấy bất thường cần có biện pháp xử lý cho phù hợp.

(Theo thuysanvietnam.com.vn)

NUÔI TÔM SÚ KẾT HỢP VỚI RONG CÂU CHỈ VÀNG

Mô hình nuôi tôm sú quảng canh cải tiến 2 giai đoạn kết hợp với rong câu chỉ vàng trên địa bàn huyện Đầm Dơi (Cà Mau) giúp môi trường nuôi ổn định và tăng năng suất so với nuôi truyền thống.

Huyện Đầm Dơi có bờ biển dài 22 km với các cửa biển lớn như Gành Hào, Hố Gùi, Giá Lồng Đền... đầy tiềm năng để phát triển kinh tế thủy sản, đặc biệt là nuôi tôm công nghiệp. Đến nay, toàn huyện có hơn 62 ngàn ha nuôi trồng thủy sản và trở thành nền kinh tế mũi nhọn của huyện trong những năm qua, với nhiều loại hình nuôi khác nhau. Trong đó, diện tích nuôi tôm quảng canh cải tiến của huyện chiếm hơn 43 ngàn ha.

Tuy nhiên, hiện nay nghề nuôi tôm đang đối mặt với những bất lợi do biến đổi khí hậu gây ra như nhiệt độ tăng cao, mưa trái mùa, đặc biệt là ô nhiễm nguồn nước. Dịch bệnh trên tôm nuôi ngày càng diễn biến

phức tạp, chưa có biện pháp phòng trị hiệu quả. Mặt khác, do nuôi quanh năm, không có thời gian phơi đầm ngắt vụ, rong tạp - như rong mền, rong đuôi chồn, rong nhớt,... - phát triển rất nhiều. Khi các loại rong này chết, chúng tích tụ dưới kênh, mương và trên mặt ao nuôi, sinh ra khí độc NH₃, H₂S,..., làm ảnh hưởng đến tôm, dẫn đến năng suất không cao.

Do đó, Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Đầm Dơi đã triển khai nuôi thử nghiệm tôm sú quảng canh cải tiến 2 giai đoạn kết hợp với rong câu chỉ vàng (*Gracilaria sp.*).

Rong câu chỉ vàng được sử dụng trong các mô hình nuôi kết hợp với tác dụng xử lý môi trường nuôi thủy sản. Ngoài ra, theo các nghiên cứu, rong chứa nhiều hợp chất giúp tăng miễn dịch và có thể thay thế một phần thức ăn nuôi tôm công nghiệp. Rong câu kết hợp với các loài thủy sản khác giúp duy trì cân bằng hệ sinh thái, hạn chế dịch bệnh trên nhiều đối tượng thủy sản. Bên cạnh đó, rong câu được đánh giá như một bộ máy lọc sinh học giúp xử lý nước ao, làm giảm ô nhiễm môi trường nước nuôi tôm.

Ao nuôi tôm sau khi được xử lý nước sẽ rải rong câu chỉ vàng theo luống, theo tỷ lệ 1 - 1,5% diện tích ao nuôi. Sau khi tôm sú giống đạt từ 2 - 3cm thì thả vào ao nuôi. Trong quá trình nuôi cần thường xuyên theo dõi các yếu tố trong ao như: pH, kiềm, độ mặn,... Trong đó, độ pH thích hợp từ 7,8 - 8,2 và dao động trong ngày không quá 0,5 đơn vị. Ao nuôi có độ mặn thích hợp nhất từ 15 - 25‰. Khi mưa nhiều, xả bớt nước mặt để hạn chế độ mặn. Định kỳ 15 ngày sử dụng chế phẩm sinh học để phân hủy đạm và vi sinh phân hủy H₂S để kiểm soát nền đáy ao nuôi và chất lượng nước.

Đối với tôm, thường xuyên quan sát tôm nuôi hoạt động bắt mồi, sức khỏe qua biểu hiện bên ngoài của tôm như màu sắc, phụ bộ, đường ruột,... để nhận biết sớm các dấu hiệu bất thường. Định kỳ 1 tháng 2 lần kiểm tra tốc độ tăng trưởng khối lượng của tôm để đánh giá tình trạng sức khỏe.

Đối với rong câu chỉ vàng, sau 2-3 ngày thả, rong bị dồn tụ phải điều chỉnh cho mật độ rong phân bố đều trên diện tích mặt nuôi. Hằng tuần, quan sát sự phát triển của rong, nếu thấy có nhiều rong tạp (rong mền, rong nhớt,...) xuất hiện, cần loại bỏ bằng cách thu gom thành từng đống và đưa ra khỏi ao hoặc nâng mực nước lên trên 60cm để hạn chế rong tạp phát triển lấn át rong câu chỉ vàng. Khi rong phát triển nhiều trên 50% diện tích ao nuôi, tiến hành thu bớt rong, chỉ chừa lại khoảng 20% diện tích là thích hợp.

Việc áp dụng quy trình nuôi tôm quảng canh cải tiến 2 giai đoạn kết hợp với rong câu, giúp môi trường nuôi tôm ổn định, hạn chế rong tạp phát triển, kiểm soát được tỷ lệ sống của tôm ở giai đoạn đầu, môi trường ít ô nhiễm, nên năng suất và sản lượng tăng so với nuôi truyền thống. Cụ thể, mô hình thực hiện thí điểm ở 40 hộ, với diện tích 80ha, cho sản lượng đạt 101,3% và năng suất đạt 385kg/ha. Trong khi nuôi quảng canh truyền thống không kết hợp, năng suất bình quân từ 250 - 300 kg/ha.

(Theo khoaahocphattrien.vn)

PHÒNG BỆNH PHÓ THƯƠNG HÀN Ở VỊT

Nguyên nhân

Ở vịt con thường bị nhiễm 2 chủng *Salmonella pullorum* và *S.gallinarum*. Chủng *S.gallinarum* thường gây bệnh cho vịt từ 1 – 14 ngày tuổi. Một số chủng khác cũng thường gây bệnh như *S.anatum* và *S. enteritidis* (chủng *S.anatum* thường gây chết đột ngột cho vịt con, còn *S.enteritidis* thì thường nhiễm từ gan vào viêm màng tim, màng gan, gây chết từ 20 – 30%).

Phương thức truyền lây

Từ mẹ sang trứng (khi vịt mẹ đã mang mầm bệnh): Mầm bệnh nhiễm từ máu vào buồng trứng. Nếu trứng đem ấp, mầm bệnh nhiễm vào phôi, gây chết phôi (vịt sất), sưng rốn, tiêu chảy ngay trong 1 – 4 ngày tuổi.

Qua vỏ trứng: Do vi khuẩn có sẵn ở môi trường, ở ổ đẻ nhiễm vào vỏ trứng. Từ vỏ trứng vi khuẩn sẽ xâm nhập qua lớp vỏ vào trong trứng (vi vi khuẩn có lông roi và có thể di động được), vi khuẩn phát triển trong phôi gây chết phôi (nếu nhiễm nặng). Hoặc vịt nở ra bị bệnh ngay.

Thức ăn, nước uống: Đặc biệt thức ăn là bột cá, tép khô, khi phơi để nhiễm mầm bệnh từ môi trường đất, bụi cát.

Triệu chứng

Vịt con: Do trứng bị nhiễm vi khuẩn thương hàn nên khi nở ra vịt con yếu, ủ rũ, không ăn, tập trung gần đèn sưởi. Lúc đầu vịt bị tiêu chảy, phân loãng có bọt khí, vịt ít đi lại, đứng riêng khỏi đàn, tụ tập theo từng nhóm riêng, chúng thích đứng chỗ ẩm áp. Một vài ngày thấy vịt bị viêm kết mạc mắt. Giai đoạn này vịt bắt đầu chết, trước khi chết có triệu chứng thần kinh: co giật, ngoẹo đầu.

Vịt lớn: Vịt ủ rũ, bỏ ăn, thường đứng riêng lẻ, xả cánh. Toàn thân mỗi mẹt, ủ rũ, viêm kết mạc mắt có mũ do đó mắt nửa mở hay nhắm hẳn lại. Cánh xệ xuống, lông khô không mượt. Đi phân loãng hoặc trắng, sau đó phân trắng có lẫn máu hoặc phân loãng màu hơi vàng. Một số trường hợp có triệu chứng viêm khớp, một số con bị viêm phổi kế phát, ho khò khè.

Vịt lớn trên 45 ngày thường bị bệnh ở thể mạn tính, thường thấy đi tiêu chảy đôi khi thấy máu, vịt ốm, lông không bóng mượt. Buồng trứng bị thoái hóa, biến dạng méo mó. Một số trứng có màu xám chì, lục nhạt, nâu, ống dẫn trứng bị vỡ và tích lại.

Chẩn đoán

Dựa trên triệu chứng lâm sàng và bệnh tích.

– Lấy bệnh phẩm xét nghiệm và phân lập vi khuẩn (Lưu ý: Nếu bệnh phẩm lấy từ ruột hay trong các tổ chức đã bị phân hủy thì không đủ cơ sở để chẩn đoán kết luận).

– Phân biệt với một số bệnh có triệu chứng lâm sàng giống *Salmonella* như:

+ Bệnh E.Coli cũng phân trắng, tiêu chảy và chết nhanh ở vịt con, nhưng có triệu chứng thần kinh rõ (quay quay đầu).

+ Chứng thiếu vitamin đặc biệt là Vitamin A cũng tiêu chảy nhưng chết ít và không sưng lách, gan.

+ Bệnh viêm gan vịt: Bệnh tích chủ yếu ở gan (xuất huyết), không có ở ruột.

Phòng bệnh

Thực hiện tốt quy trình sát trùng chuồng trại bằng các hóa chất sát trùng: Bio-Iodine 70 hoặc Bio – Benkocid.

Xử lý nguồn nước, ao hồ bằng vôi bột.

Sát trùng vỏ trứng trước khi đưa vào ấp bằng Hanmid, định kỳ xông Focmol máy ấp trứng.

Chăm sóc tốt, nâng cao sức đề kháng cho con vật bằng thức ăn đảm bảo chất lượng, nước uống sạch và thường xuyên bổ sung các loại thuốc bổ.

Định kỳ dùng một số kháng sinh cho uống điều trị dự phòng (thuốc đặc trị với *Salmonella*).

Điều trị

Sử dụng một trong các kháng sinh sau: Florphenicol, Hancotmix, Hamcoli-forte, Genta-costrim...

Tiêm thêm kháng thể Hanvet KTV nhằm phòng bệnh kế phát do virus, kết hợp nâng cao sức đề kháng cho vịt bằng cách bổ sung các loại thuốc bổ như Vit ADE, Bio-Tosal, Bcomplex, Bcomvit, Gluco-KC thảo dược.

(Theo nguoiichannuoi.vn)

KỸ THUẬT NUÔI TÔM SÚ

QUẢN CANH CẢI TIẾN HAI GIAI ĐOẠN

Mô hình nuôi tôm quảng canh cải tiến hai giai đoạn giúp giảm rủi ro, hạn chế thiệt hại và nâng cao năng suất.

Điều kiện bể/ao ương nuôi

Có thể ương ở ao đất lót bạt hoặc bể ương bạt nổi.

Ao ương: Dùng để ương tôm giống, giúp tôm thích nghi dần với môi trường ao nuôi, dễ chăm sóc, quản lý trong giai đoạn nhỏ, kiểm soát được lượng giống trước khi chuyển ra ruộng nuôi. Tùy theo điều kiện sản xuất, mật độ, thời gian ương tôm giống, thiết kế xây dựng ao ương, hệ thống cung cấp oxy cho phù hợp. Ao ương tôm được thiết kế ở một góc ao nuôi tôm thương phẩm, hay trên nền cao, có hình chữ nhật, diện tích 50 – 100 m²/ao (cho ruộng nuôi tôm quảng canh cải tiến có diện tích 0,5 – 1 ha), mực nước sâu 0,7 – 0,8 m, lót bạt HDPE.

Ưương trên bể: Bể ương tôm đặt trên nền cao, bể nổi; bể khung thép lót bạt HDPE hoặc bể xi măng, composite, có hình chữ nhật hoặc tròn, diện tích 50 – 100 m²/bể, mực nước sâu 0,7 – 0,8 m. Bể ương tôm nên đặt gần hay trên bờ ruộng nuôi để thuận tiện thu hoạch và thả giống.

Ao/bể ương được trang bị hệ thống sục khí đáy, hệ thống đảo nước để đảm bảo lượng oxy, duy trì hạt flocc giúp tôm phát triển. Cần có máy phát điện dự phòng để vận hành các thiết bị khi mất điện. Ao/bể ương nên có lưới lan để che, giảm ánh sáng và nhiệt độ nước ương.

Ao nuôi: Vị trí ao nuôi tôm sú là nơi có nguồn nước tốt và đầy đủ, có điện lưới quốc gia và giao thông thuận lợi. Nguồn nước không bị ô nhiễm do nước thải công nghiệp, nông nghiệp. Các yếu tố môi trường nước cần đảm bảo: pH 7,5 – 8,5; Độ kiềm: 80 – 120 mg/lit.

Giai đoạn 1

Tôm sú PL15 được mua ở các trại sản xuất giống có uy tín, kích cỡ từ 1,2 – 1,5 cm, đồng cỡ, thon dài,

đồng màu, linh hoạt, đuôi xòe, râu khép khi bơi. Tôm giống có chất lượng tốt và cần được kiểm tra, chứng nhận không bị nhiễm các loại bệnh thường gặp như virus đốm trắng, đầu vàng, bệnh hoại tử gan tụy cấp tính, bệnh còi.

Mật độ thả khoảng 600 con/m².

Tạo Biofloc: Để tạo và duy trì Biofloc cho ao, bể ương tôm, có thể sử dụng nhiều nguồn cacbon khác nhau như mật rỉ đường, bột gạo, bột mì, cám... để ủ và bổ sung vào ao/bể ương. Tuy nhiên, mật rỉ đường là phổ biến, rẻ, thuận tiện và dễ sử dụng hơn. Lượng mật rỉ đường cần bổ sung vào ao, bể ương hàng ngày dựa theo lượng thức ăn công nghiệp cho tôm ăn. Cách tính lượng mật rỉ đường như sau: Cứ 100 g thức ăn (45% đạm) cho tôm ăn mỗi ngày thì cần dùng khoảng 70 g mật rỉ đường.

Cân lượng mật rỉ đường cần thiết cho vào thùng, hòa vào nước trong ao, bể ương, bổ sung vi sinh, sục khí và ủ 48 giờ, sau đó bổ sung trực tiếp hỗn hợp vào bể ương mỗi ngày.

Các bước chuẩn bị, ủ và bổ sung mật rỉ đường hàng ngày: Mỗi ngày cân đủ lượng mật rỉ đường theo yêu cầu, khoảng 2/3 lượng thức ăn cho tôm ăn trong ngày. Cho mật rỉ đường vào thùng, hòa với 20 lít nước ấm (nhiệt độ 60°C) để nguội, bổ sung 50 g vi sinh. Sục khí mạnh liên tục cho hỗn hợp trên. Ủ hỗn hợp khoảng 48 giờ. Hòa thêm nước để tạt đều vào ao, bể ương lúc 9 – 10h sáng

Nếu có điều kiện, nên dùng phễu Imhoff để đo thể tích Biofloc hàng tuần. Cho 1 lít nước ương tôm vào phễu, để lắng khoảng 1 giờ, thể tích Biofloc lắng khoảng 2 – 5 ml/L là tốt. Nếu thể tích Biofloc vượt 5 ml/L nước ương thì có thể thay nước bớt hoặc xi phông Biofloc ra ngoài bể ương.

Sử dụng thức ăn có hàm lượng protein từ 40 – 42%, loại viên mảnh với cỡ hạt từ 0,5 – 1 mm và cho ăn 4 lần/ngày (6h, 11h, 16h và 20h). Lượng thức ăn dao động 15 – 20% trọng lượng thân cùng. Ngoài ra, người nuôi cũng cần quan sát hàng ngày để điều chỉnh lượng thức ăn phù hợp, sau đó mỗi ngày tăng thêm 10% lượng thức ăn của ngày trước đó.

Theo dõi sức khỏe tôm ương hàng ngày để có biện pháp xử lý kịp thời. Sau khi ương tôm từ 20 – 30 ngày tùy theo yêu cầu, tôm giống to, đạt cỡ 3 – 5 cm, trọng lượng từ 3.000 – 4.000 con/kg, đều cỡ, khỏe mạnh, thì tiến hành thu hoạch và chuyển sang ao nuôi thương phẩm.

Giai đoạn 2

Tiến hành cải tạo ao nuôi như thông thường. Thả tôm với mật độ 4 – 5 con/m² cho đợt 1. Sau 2 tháng nuôi, khi bắt đầu thu tủa, có thể thả bổ sung 1 – 2 con/m²/tháng. Thả tôm vào sáng sớm hoặc chiều mát.

Trong quá trình nuôi phải định kỳ kiểm tra các yếu tố môi trường để xử lý kịp thời. Định kỳ 15 ngày/lần sử dụng chế phẩm sinh học để làm sạch nền đáy và ổn định môi trường.

Ở hình thức này, tôm sử dụng chủ yếu là thức ăn tự nhiên (nguyên sinh động vật, động vật thân mềm, giun nhiều tơ, ít tơ, giáp xác nhỏ...). Do đó, trong quá trình nuôi, người nuôi phải quản lý, bổ sung phân bón

để duy trì mật độ thức ăn tự nhiên cho tôm. Bên cạnh đó, hàng ngày cần bổ sung thức ăn công nghiệp (có 40% protein) với tỷ lệ 1 – 2% khối lượng tôm trong ao.

Trong quá trình nuôi luôn duy trì màu nước và độ trong phù hợp (độ trong 30 – 40 cm, nước có màu xanh nhạt hoặc nâu nhạt) bằng cách sau một tháng thả nuôi thì tiến hành bổ sung phân bón (vô cơ, hữu cơ, vi sinh hữu cơ) hay cám, rơm rạ, lá, cỏ khô... Định kỳ lặp lại sau 30 ngày/lần để duy trì chuỗi thức ăn tự nhiên cho ao nuôi.

Khi nuôi được 3 tháng, tôm đạt kích cỡ > 30 g/con thì tiến hành thu tủa 15 ngày/lần (theo con nước thủy triều). Hình thức thu tủa bằng cách sử dụng lú có mắt lưới to. Sau 5 tháng nuôi tôm đạt cỡ > 40 g/con có thể bơm cạn nước rồi đặt lú hoặc dùng lưới kéo.

(thuysanvietnam.com.vn)

TẬN DỤNG AO TÔM BỎ HOANG NUÔI CÁ KINH

Ao tôm phải bỏ hoang mùa nắng nóng được tận dụng để nuôi cá kinh. Sau 2,5 tháng nuôi, cá kinh đạt kích cỡ 20 con/kg, giá bán 120.000đ/kg, tiêu thụ dễ.

Những năm gần đây, bà con nuôi tôm vùng bãi ngang ven biển tỉnh Quảng Trị phải đối mặt với nhiều khó khăn, nhất là mùa nắng nóng tôm nuôi chậm lớn, hay bị dịch bệnh, giá cả đầu ra bấp bênh... khiến nhiều hồ nuôi tôm phải để trống, các hộ nuôi rất lo lắng và mong muốn có những đối tượng nuôi mới có thể thay thế, lấp đầy diện tích bỏ hoang trong mùa nắng nóng.

Nhằm đa dạng hóa đối tượng nuôi, chuyển đổi đối tượng nuôi tại những vùng nuôi tôm kém hiệu quả, hay bị dịch bệnh sang đối tượng nuôi mới phù hợp, năm 2023, Trung tâm khuyến nông Quảng Trị đã triển khai mô hình nuôi cá kinh trong ao tại xã Trung Giang, huyện Gio Linh. Đây là mô hình nuôi cá kinh lần đầu tiên được triển khai tại tỉnh Quảng Trị.

Theo ông Phan Văn Phương - Phó Giám đốc Trung tâm khuyến nông Quảng Trị, mô hình không chỉ dừng lại ở mục tiêu mang lại hiệu quả kinh tế cho nông dân mà còn giúp thay đổi, du nhập các đối tượng nuôi mới, các hình thức nuôi mang tính bền vững trong nuôi trồng thủy sản.

Qua nhiều năm nuôi tôm và nhận thấy mùa hè thời tiết nóng nực, tôm nuôi lâu lớn, không mang lại hiệu quả, được sự hỗ trợ của Trung tâm khuyến nông tỉnh, anh Hoàng Thế Vinh ở thôn Nam Sơn, xã Trung Giang (huyện Gio Linh) đã chuyển đổi ao tôm sang nuôi thử nghiệm cá kinh.

Mô hình triển khai trên diện tích 3.000m², mật độ thả 50 con/m². Được sự hướng dẫn của cán bộ khuyến nông nên anh Vinh thấy kỹ thuật nuôi cá kinh không quá khó. Quá trình nuôi cần phải thay nước, quạt oxy thật nhiều, môi trường nuôi phải sạch.

Kỹ thuật nuôi cá kinh không đòi hỏi nghiêm ngặt như nuôi tôm. Dịch bệnh trên cá kinh cũng ít, biến động môi trường cũng ít ảnh hưởng đến quá trình nuôi.

Sau 2,5 tháng nuôi, cá kinh sinh trưởng phát triển nhanh, kích cỡ bình quân đạt 20 con/kg, sản lượng ước đạt 1,8 - 2 tấn, với giá bán 120.000đ/kg, anh Vinh ước tính sẽ thu lãi trên 100 triệu đồng.

Qua triển khai, người dân và chính quyền địa phương đánh giá cao về mô hình. Cá kinh sinh trưởng và phát triển tốt, phù hợp với khí hậu thời tiết tại địa bàn, có giá trị kinh tế cao, cần nhân rộng và phát triển mô hình một cách bền vững. Thông qua mô hình, cũng giúp hoàn thiện quy trình nuôi thương phẩm cá kinh trong ao, chuyển giao tới bà con trên địa bàn về kỹ thuật nuôi cá kinh trong ao ổn định hơn với điều kiện địa phương.

Theo ông Phan Văn Phương, hiện nay, do thời tiết, khí hậu ngày càng thay đổi cực đoan, nuôi tôm gặp nhiều rủi ro nên bà con chuyển sang nuôi đối tượng mới như cá kinh là phù hợp với định hướng của ngành thủy sản tỉnh nhằm đa dạng các đối tượng nuôi.

Định hướng trong nuôi trồng thủy sản của tỉnh sắp tới cũng sẽ chuyển sang nuôi theo hướng công nghệ cao đối với các cơ sở có đủ điều kiện, còn các vùng bị thiên tai dịch bệnh nhiều nên chuyển sang nuôi xem ghép, nuôi sinh thái để giảm rủi ro do dịch bệnh.

Việc triển khai mô hình nuôi cá kinh theo hướng an toàn, bền vững sẽ tận dụng được diện tích mặt nước ao hồ bỏ hoang, tạo tiền đề bổ sung đối tượng nuôi mới để luân canh, xen canh với các đối tượng tôm, cua nhằm hạn chế suy thoái môi trường, dịch bệnh...

(Theo nongnghiep.vn)

SỨC KHỎE – MỌI VẬT

TOP 5 LOẠI THỰC PHẨM GIÚP LOẠI BỎ 'CHOLESTEROL XẤU' RA KHỎI CƠ THỂ

Chúng ta thường nghe nói về một loại cholesterol được gọi là 'cholesterol xấu' có thể gây xơ vữa động mạch dẫn đến đau tim và đột quy. Vậy có cách nào giảm lượng 'cholesterol xấu' trong cơ thể hay không?

1. Thế nào là "cholesterol xấu"?

Cholesterol là một loại chất béo trong máu được cơ thể sản xuất tự nhiên. Nó cũng được tìm thấy trong một số thực phẩm phổ biến như trứng, nội tạng động vật, động vật có vỏ...

Cơ thể chúng ta cần một số cholesterol để hoạt động bình thường. Nhưng khi có mức cholesterol cao trong máu sẽ đẩy nhanh quá trình xơ vữa động mạch, các mảng bám sẽ tích tụ trong thành động mạch, khiến động mạch trở nên hẹp hơn, máu khó lưu thông và lâu dần có thể gây đau tim hoặc đột quy.

Có hai loại cholesterol trong máu là: Cholesterol lipoprotein mật độ cao (HDL) và cholesterol lipoprotein mật độ thấp (LDL).

Cholesterol HDL là "cholesterol tốt" vì giúp loại bỏ "cholesterol xấu" ra khỏi mạch máu để máu lưu thông dễ dàng.

Cholesterol LDL là "cholesterol xấu" bởi vì nếu có quá nhiều, sẽ bị mắc kẹt vào thành động mạch gây xơ vữa động mạch. Chính vì vậy mà cholesterol LDL được xếp vào nguyên nhân gây ra các bệnh lý tim mạch nguy hiểm như nhồi máu cơ tim, tai biến mạch máu não...

2. Chế độ ăn có cải thiện mức cholesterol cao hay không?

Theo các chuyên gia tim mạch, phần lớn bệnh nhân

có cholesterol máu cao do nguyên nhân từ chế độ ăn uống, sinh hoạt không lành mạnh khiến cholesterol tích tụ trong máu và gây ảnh hưởng đến tim mạch.

Để giảm mức cholesterol cao, một trong những biện pháp đầu tiên là thay đổi chế độ ăn uống bằng cách thực hiện chế độ ăn uống cân bằng, lành mạnh, ưu tiên ăn nhiều thực phẩm có nguồn gốc thực vật như: rau, trái cây, các loại đậu, ngũ cốc nguyên hạt, các loại hạt... để hỗ trợ kiểm soát lượng cholesterol và giúp giảm nguy cơ mắc bệnh tim.

Cần hạn chế thực phẩm có thể làm tăng mức "cholesterol xấu" như thực phẩm chế biến sẵn, chứa nhiều chất béo bão hòa và chất béo chuyển hóa. Tiêu thụ những thực phẩm này thúc đẩy mức cholesterol cao, đặc biệt là "cholesterol xấu".

Chất béo bão hòa là chất béo động vật chủ yếu được tìm thấy trong các loại thịt và các sản phẩm từ sữa. Chất béo chuyển hóa được tìm thấy trong nhiều loại thực phẩm, đặc biệt là thức ăn nhanh, thực phẩm chế biến sẵn thức ăn chiên rán nhiều dầu...

Theo ThS. BS Lê Thị Hải, nguyên Giám đốc Trung tâm khám tư vấn dinh dưỡng, Viện dinh dưỡng quốc gia, các chất béo bão hòa và chất béo chuyển hóa sẽ làm tăng "cholesterol xấu" trong máu, thúc đẩy các mảng xơ vữa mạch vành và tăng nguy cơ thiếu máu cơ tim. Do đó, chúng ta cần hạn chế tối đa chất béo bão hòa và không ăn các thức ăn có chứa chất béo chuyển hóa.

Tăng cường ăn các loại chất béo không bão hòa là những loại chất béo lành mạnh tốt cho cơ thể, giúp cải thiện mức cholesterol trong máu, có lợi cho hệ tim mạch.

Nguồn thực phẩm giàu chất béo lành mạnh bao gồm các loại dầu như: dầu ô liu, dầu đậu phộng, dầu đậu nành, dầu hướng dương; các loại hạt, quả óc chó, quả bơ; các loại cá béo như cá hồi, cá trích, cá thu, cá mòi, cá cơm...

3. Một số thực phẩm giúp giảm "cholesterol xấu" trong cơ thể

3.1. Yến mạch

Yến mạch là thực phẩm bổ sung tuyệt vời cho chế độ ăn giúp bảo vệ sức khỏe tim mạch. Yến mạch chứa một loại chất xơ hòa tan gọi là beta-glucan. Beta-glucan có thể làm chậm quá trình vận chuyển thức ăn trong ruột. Do đó, carbohydrate được hấp thụ chậm hơn, dẫn đến lượng đường trong máu ổn định hơn, đồng thời nó có thể loại bỏ cholesterol cùng với nó.

Các nghiên cứu đã phát hiện ra beta-glucan trong yến mạch có thể làm giảm chất béo trong máu; làm giảm tổng lượng cholesterol trong máu và "cholesterol xấu". Từ đó giúp làm giảm nguy cơ mắc bệnh tim ở những người có cholesterol cao mức độ nhẹ.

3.2. Đậu nành

Một số nghiên cứu cho thấy, thường xuyên ăn các sản phẩm từ đậu nành có thể giúp giảm nhẹ lượng "cholesterol xấu" và chất béo trung tính.

Đậu nành là một trong số ít các loại hạt có chứa hàm lượng protein cao. Protein đậu nành không chứa cholesterol và có hàm lượng chất béo bão hòa thấp. Ngoài ra, isoflavone trong hạt đậu nành có thể

ức chế sự hình thành mảng bám trên thành động mạch, ngăn ngừa xơ vữa động mạch.

3.3. Quả mọng

Các loại quả mọng như: việt quất, dâu tây, mâm xôi... rất giàu chất chống oxy hóa giúp chống lại các gốc tự do và ngăn ngừa bệnh tật.

Tiêu thụ quả mọng cũng có thể có tác động đáng kể đến sức khỏe tim mạch. Nghiên cứu phát hiện ra rằng, thường xuyên ăn quả mọng giúp giảm mức "cholesterol xấu", mức huyết áp, cân nặng và tình trạng viêm trong cơ thể.

Ngoài ra, quả mọng còn chứa một số chất dinh dưỡng cần thiết cho một trái tim khỏe mạnh, bao gồm chất xơ, vitamin C và vitamin K.

3.4. Cà chua

Cà chua là một loại quả rất giàu vitamin và khoáng chất, đồng thời có chứa một lượng lớn lycopene giúp ngăn ngừa các gốc tự do và bảo vệ sức khỏe tim mạch.

Chất lycopene trong cà chua giúp bảo vệ sức khỏe tim mạch bằng cách giảm mức "cholesterol xấu" LDL và tăng mức cholesterol tốt HDL, chống xơ vữa động mạch...

Hàm lượng lycopene trong cà chua tùy thuộc vào chủng loại và độ chín. Cà chua càng chín mọng, có màu càng đỏ thì càng chứa nhiều dưỡng chất, đặc biệt là lycopene.

3.5. Cá hồi

Cá hồi là một nguồn cung cấp acid béo omega-3 EPA và DHA rất có lợi cho sức khỏe như: giảm viêm, giảm huyết áp, giảm nguy cơ ung thư và cải thiện chức năng của các tế bào lót động mạch.

Ăn cá hồi thường xuyên có thể giúp bảo vệ sức khỏe tim mạch bằng cách tăng mức chất béo omega-3, giảm mức chất béo omega-6 và giảm chất béo trung tính. Trên thực tế, Hiệp hội Tim mạch Hoa Kỳ cũng khuyến nghị nên ăn ít nhất hai khẩu phần cá mỗi tuần để giữ cho trái tim luôn khỏe mạnh.

(Theo suckhoedoisong.vn)

HIỂM HỌA KHI ĂN THÔ THỰC PHẨM

Ăn thô thực phẩm tươi sống trong thời gian dài không chỉ khiến cơ thể suy kiệt mà còn dễ nhiễm vi khuẩn, ký sinh trùng, thậm chí đe dọa tính mạng.

Chế độ ăn thô, hay còn gọi là raw food diet, là cách ăn uống sử dụng thực phẩm tươi sống, không dùng nhiệt độ cao để đun nấu, cũng không trải qua các công đoạn tinh chế, thanh trùng hay xử lý. Người theo chế độ này sử dụng chủ yếu các thực vật bao gồm trái cây, rau xanh, các loại hạt, song vẫn có thể bổ sung trứng sống và sữa theo nhu cầu, thậm chí cá thịt sống.

Nhiều người cho rằng chế độ ăn thô rất lành mạnh bởi giữ được hàm lượng các enzyme tự nhiên cùng các chất dinh dưỡng có trong thực phẩm khi không bị nấu chín, từ đó hỗ trợ giảm cân, cải thiện sức khỏe và bảo vệ môi trường.

Theo Bs. Huỳnh Tấn Vũ, Khoa Y học cổ truyền, Trường Đại học Y dược TP HCM, các chế độ ăn thiếu cân bằng dinh dưỡng như thuần chay, ăn thô, thực dưỡng có thể ảnh hưởng sức khỏe nếu áp dụng lâu dài.

Theo y học cổ truyền, ăn nhiều đồ sống lạnh sẽ

làm tỳ vị hư hàn, dẫn đến bụng óch, ăn uống khó tiêu, hay trung tiện, đôi khi kèm theo tiêu chảy rất khó chịu, mất ngủ. Ngoài ra, nguy cơ lớn nhất khi ăn thô là thiếu dinh dưỡng và ngộ độc do vi khuẩn, virus, độc tố tồn tại trong thực phẩm

Nhiều loại đậu có chứa saponin và legumin, khi vào cơ thể gây ói mửa, đau bụng, dẫn đến tiêu chảy, trường hợp nặng có thể ảnh hưởng tính mạng. Tuy nhiên, saponin và legumin là hai độc tố có thể bị phá vỡ khi gặp nhiệt độ cao. Do đó, thực phẩm được chế biến và làm chín ở nhiệt độ cao sẽ an toàn khi sử dụng.

Ăn sống các loại rau còn có nguy cơ gây tiêu chảy do *E.coli*, *salmonella*, *staphylococcus*, *campylobacteria*, giun xoắn ký sinh, virus viêm gan A, B, E. Khi nấu chín ở nhiệt độ cao, các loại vi khuẩn này sẽ bị tiêu diệt.

Theo BS. Tạ Huy Hải, Bệnh viện Đặng Văn Ngữ (Hà Nội), việc ăn các loại rau củ quả thô hoặc thịt cá sống dẫn đến nguy cơ rất lớn mắc các bệnh ký sinh trùng. Do rau sống không đảm bảo vệ sinh như tưới bón phân tươi, phân chưa ủ kỹ, sử dụng thuốc trừ sâu không đúng quy định. Các loại ký sinh trùng hay gặp trên rau củ quả sống là giun kim, móc, tóc, trứng giun đũa chó, sán lá gan, ký sinh trùng amip gây bệnh lỵ.

Các loại ký sinh trùng ký sinh trong cơ thể hút các chất bổ dưỡng để phát triển, lâu dài làm suy yếu hệ miễn dịch, gây tổn thương ruột, viêm ruột, rối loạn tiêu hóa. Ấu trùng sán lợn từ trong ruột sẽ xâm nhập mạch máu và di chuyển khắp nơi, tạo thành những nốt cứng ở bắp thịt, nhiều nhất là ở mô dưới da, não và mắt. Nang sán lợn có thể gây bệnh viêm màng não, tổn thương não, động kinh, giảm thị lực hay mù mắt.

Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng trung ương từng làm một thí nghiệm về các loại rau sống rửa ba lần bằng nước sạch theo cách rửa thông thường, sau đó được làm xét nghiệm lại. Kết quả cho thấy tỷ lệ nhiễm ký sinh trùng sau rửa lần thứ nhất là 97%, lần thứ hai 77,9% và lần thứ ba 51,9%.

Các chuyên gia khuyến cáo người dân tuân thủ nguyên tắc vệ sinh ăn uống, không ăn thịt sống hoặc tái, không ăn thịt động vật mắc bệnh; ăn chín, uống sôi, tẩy giun định kỳ một năm 3 lần, mỗi lần cách nhau 4 tháng (liều lượng tùy vào độ tuổi theo chỉ định).

(Theo vnexpress.net)

Bản tin Khoa học & Công nghệ

Tòa soạn: Trung tâm Khoa học và Công nghệ, Sở KH&CN Phú Yên.

Địa chỉ: 08 Tố Hữu, phường 9, TP Tuy Hòa

Tel: 0257 3818273

Email: bantinkhoahocvacaongnghe@gmail.com

Chịu trách nhiệm xuất bản: Dương Bình Phú

Ban biên tập: Dương Bình Phú - Lâm Vũ Mỹ Hạnh - Đào Lý Nhĩ - Nguyễn Công Nhật - Nguyễn Thị Mỹ Liên - Nguyễn Trọng Lực - Nguyễn Tấn Quý - Đặng Hoàng Hạnh Tiên.

Giấy phép xuất bản số: 19/GP-XBBT của Sở TT&TT Phú Yên ngày 17/4/2023

In: 100 bản tại Sở Khoa học và Công nghệ.